

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HÙNG ĐẠO

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HÙNG ĐẠO

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Bà Trần Thị Thắm	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Ông Hồ Trung Minh	Phó hiệu trưởng - Chủ tịch công đoàn	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo viên	Thư ký HĐ	
4	Bà Đặng Thị Thu	Chi ủy viên; Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên HĐ	
5	Bà Vũ Thị Nhung	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên HĐ	
6	Bà Hà Hải Hậu	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên HĐ	
7	Bà Nguyễn Thị Hà	Bí thư đoàn thanh niên; Thành viên HĐ trường	Ủy viên HĐ	
8	Bà Đặng Thị Ngọc Xuyên	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên HĐ	
9	Bà Hoàng Bích Diệp	Giáo viên	Ủy viên HĐ	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	9
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	20
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	20
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	20
Tiêu chí 1.1	21
Tiêu chí 1.2	23
Tiêu chí 1.3	26
Tiêu chí 1.4	29
Tiêu chí 1.5	33
Tiêu chí 1.6	34
Tiêu chí 1.7	37
Tiêu chí 1.8	40
Tiêu chí 1.9	42
Tiêu chí 1.10	44
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 1</i>	48
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	48
Tiêu chí 2.1	49
Tiêu chí 2.2	51
Tiêu chí 2.3	54
Tiêu chí 2.4	56
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	59
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	59
Tiêu chí 3.1	60
Tiêu chí 3.2	62

Tiêu chí 3.3	65
Tiêu chí 3.4	67
Tiêu chí 3.5	69
Tiêu chí 3.6	71
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	73
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	74
Tiêu chí 4.1	74
Tiêu chí 4.2	77
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	79
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	80
Tiêu chí 5.1	81
Tiêu chí 5.2	85
Tiêu chí 5.3	88
Tiêu chí 5.4	91
Tiêu chí 5.5	94
Tiêu chí 5.6	97
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	100
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	104
Phần IV. PHỤ LỤC	107

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Nội dung
1	BGH	Ban giám hiệu
2	CNTT	Công nghệ thông tin
3	CBQL	Cán bộ quản lý
4	CSVC	Cơ sở vật chất
5	CMHS	Cha mẹ học sinh
6	CSTĐ	Chiến sĩ thi đua
7	CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
8	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
9	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
10	GVDG	Giáo viên dạy giỏi
11	GVBM	Giáo viên bộ môn
12	GDPT	Giáo dục phổ thông
13	KHTN	Khoa học tự nhiên
14	KHXXH	Khoa học xã hội
15	PTCS	Phổ thông cơ sở
16	TĐG	Tự đánh giá
17	TNCS	Thanh niên Cộng sản
18	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
19	TNTP	Thiếu niên Tiền phong
20	THCS	Trung học cơ sở
21	THPT	Trung học phổ thông
22	TPT	Tổng phụ trách
23	UBND	Ủy ban nhân dân
24	SHCM	Sinh hoạt chuyên môn
25	KHKT	Khoa học kỹ thuật
26	STTTNNĐ	Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng
27	TĐKT	Thi đua khen thưởng
28	TDĐT	Thể dục thể thao
29	KHGD	Kế hoạch giáo dục

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá: Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá các tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x

Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2 Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Điều 22			
Khoản 1		x	
Khoản 2		x	
Khoản 3		x	
Khoản 4		x	
Khoản 5		x	
Khoản 6		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRUNG HỌC CƠ SỞ HUNG ĐẠO

Tên trước đây: PHỔ THÔNG CƠ SỞ HUNG ĐẠO

Cơ quan chủ quản: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÔNG TRIỀU

Tỉnh:	Quảng Ninh	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Thắm
Thị xã	Đông Triều	Điện thoại:	02033.870.386
Phường	Hung Đạo	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	x	Website	thcshungdao@dongtrieu.edu.vn
Năm thành lập	1964	Số điểm trường	
Công lập	x	Có học sinh khuyết tật	x
Tư thục		Có học sinh bán trú	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn		Có học sinh nội trú	
Trường liên kết với nước ngoài		Loại hình khác	
Trường phổ thông DTNT			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 6	3	3	3	3	3
Khối lớp 7	3	3	3	3	3
Khối lớp 8	3	3	3	3	3
Khối lớp 9	2	2	3	3	3
Cộng	11	11	12	12	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	20	20	21	21	22	
1	Phòng học	11	11	12	12	9	
a	Phòng kiên cố	11	11	12	12	9	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	4	4	4	4	8	
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	8	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	5	5	5	5	5	
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính- quản trị	7	7	7	7	7	
1	Phòng kiên cố	7	7	7	7	7	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Khối phụ trợ	8	8	8	8	8	
	Cộng	36	36	37	37	38	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01		01			
Phó hiệu trưởng	01			01			
Giáo viên	22	19		20	02		
Nhân viên	03	03			03		
Cộng	27	23		22	05		

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	22	21	21	22	22
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2	1.91	1.75	1.83	1.83
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.0574	0.0512	0.0476	0.0503	0.0497
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp Thị xã và tương đương	11	Không tổ chức thi	Không tổ chức thi	13	13 (Bảo lưu)
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	03	Không tổ chức thi	Không tổ chức thi	Không tổ chức thi	Không tổ chức thi

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
1	Tổng số học sinh	383	410	441	437	443
	Nữ	193	193	201	209	213
	Dân tộc thiểu số	0	01	01	0	0
	- Khối lớp 6	105	106	117	112	115
	- Khối lớp 7	112	106	109	112	110
	- Khối lớp 8	90	111	105	107	114
	- Khối lớp 9	76	87	110	106	104
2	Tổng số tuyển mới	105	104	117	113	112
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp	34,82	37,27	36,75	36,42	36,92
7	Số lượng và tỷ lệ phần trăm đi học đúng độ tuổi	383 Đạt 100%	410 Đạt 100%	441 Đạt 100%	437 Đạt 100%	443 Đạt 100%
	Nữ	193	193	201	209	213
	Dân tộc	0	01	01	0	0
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	10/1	7/0	15/0	13/6	6/1
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	13	17	15	10	13
	Nữ	07	02	07	03	04
	Dân tộc	0	0	0	0	0
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	30	15	31	20	45

b) Kết quả giáo dục (Đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực Giỏi/xếp loại học tập Tốt	23,76%	16,80%	23,13%	22,88%	20,32%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực Khá/xếp loại học tập Khá	45,17%	48,80%	51,02%	45,31%	49,66%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình/xếp loại học tập Đạt	31,07%	34,40%	25,85%	31,81%	30,02%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém/xếp loại học tập Chưa đạt	0	0	0	0	0	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt/Xếp loại rèn luyện Tốt	92,17%	88,30%	97,51%	98,17%	97,97%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá/Xếp loại rèn luyện Khá	7,57%	8,30%	2,04%	1,83%	2,03%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình/Xếp loại rèn luyện Đạt	0,26%	3,40%	0,45%	0%	0%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu/xếp loại hạnh kiểm Chưa đạt	0	0	0	0	0	

Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Quá trình thành lập và phát triển

Trường THCS Hưng Đạo - Tiền thân là trường cấp II Hưng Đạo, được thành lập năm 1964. Đến năm 1980, trường cấp II và cấp I Hưng Đạo được sáp nhập đổi tên thành trường PTCS Hưng Đạo. Từ năm 1994, khối THCS được tách ra và mang tên trường THCS Hưng Đạo. Trường có tổng diện tích 16.001,2m² đứng chân tại khu Thủ Dương, phường Hưng Đạo, thị xã Đông Triều.

Quá trình xây dựng và trưởng thành, cùng với sự phát triển của xã hội, trường THCS Hưng Đạo đã không ngừng đổi mới về mọi mặt, tạo dựng bề dày truyền thống của nhà trường. Cơ sở vật chất của nhà trường ngày một khang trang, sạch đẹp với các tiện nghi hiện đại đáp ứng đầy đủ yêu cầu hoạt động giáo dục. Đội ngũ giáo viên của nhà trường đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn; đủ về số lượng và đảm bảo cơ cấu về các bộ môn, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt; tập thể nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Các em học sinh luôn chăm ngoan, say mê học hỏi tích lũy tri thức, rèn luyện kỹ năng.

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày một nâng cao: Tỷ lệ lên lớp trong các năm qua và tỷ lệ tốt nghiệp THCS đều đạt 100%; có nhiều học sinh đạt học sinh giỏi cấp Thị xã, cấp Tỉnh. Chất lượng thi tuyển sinh lớp 10 vào các trường THPT công lập hàng năm đạt tỷ lệ 65 - 75%. Nhiều năm trường được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, được các cấp khen thưởng. Năm 2013 trường được công nhận đạt Chuẩn Quốc gia lần đầu tiên, năm 2015 trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 3.

* Kết quả xếp loại học lực/học tập và hạnh kiểm/rèn luyện trong 5 năm:

Năm học	Xếp loại học lực/học tập				Xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện			
	Giỏi/ Tốt %	Khá/ Khá %	TB/ Đạt %	Yếu/ Chưa đạt %	Tốt %	Khá %	TB/ Đạt %	Yếu/ Chưa đạt %
2018-2019	23,76	45,17	31,07	0	92,17	7,57	0,26	0
2019-2020	16,80	48,80	34,40	0	88,30	8,30	3,40	0
2020-2021	23,13	51,02	25,85	0	97,51	2,04	0,45	0
2021-2022	22,88	45,31	31,81	0	98,17	1,83	0	0
2022-2023	20,32	49,66	30,02	0	97,97	2,03	0	0

*** Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt trong 5 năm:**

Năm học	Thành tích của nhà trường
2019 - 2020	- Tập thể lao động Tiên tiến
2021 - 2022	- Tập thể lao động Xuất sắc
2022 - 2023	- Tập thể Lao động xuất sắc - UBND Tỉnh tặng bằng khen

1.2. Cơ cấu tổ chức của nhà trường:

- Tổng số cán bộ giáo viên và nhân viên: 27. Trong đó:
 - + Ban giám hiệu: 02;
 - + Tổng phụ trách đội: 01;
 - + Giáo viên: 21;
 - + Nhân viên: 03.
- Trình độ chuyên môn: 100% CBQL, giáo viên có trình độ đạt chuẩn trong đó trên chuẩn là 02 chiếm 7,4%. 100% nhân viên có trình độ trên chuẩn.
- Trường có chi bộ Đảng gồm 26 đảng viên chiếm 96,2%
- Tổ chức công đoàn cơ sở có 27 đoàn viên.
- Biên chế tổ: Gồm 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt. Trong các năm qua, nhà trường đã có 3 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, nhiều giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã. Nhiều CBGVNV đã đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; được UBND Tỉnh tặng Bằng khen, Sở GD&ĐT và UBND thị xã tặng giấy khen.

- Tổng hợp số liệu về đội ngũ trong 5 năm:

Năm học	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023
Tổng số CBGVNV	27	28	26	26	27
Trình độ chuyên môn đạt chuẩn	27 (100%)	28 (100%)	26 (100%)	26 (100%)	27 (100%)
Trình độ chuyên môn trên chuẩn (%)	24 (88,9%)	24 (85,7%)	26 (100%)	02 (7,69%)	02 (7,4%)
GVDG cấp thị xã	11	Không tổ chức	Không tổ chức	13	13 (Bảo lưu)
GVDG cấp Tỉnh	03	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức

CSTD cấp thị xã	04	03	04	04	04
CSTD cấp Tỉnh	0	01	0	01	0

1.3. Cơ sở vật chất

Khuôn viên nhà trường là một khu riêng biệt, có tường rào bảo vệ, cổng trường, biển trường, tất cả các công trình trong trường đều được sắp xếp hợp lý, luôn sạch đẹp. Tổng diện tích của trường 16.000,1m², đảm bảo bình quân 36,1m²/học sinh.

Các công trình được bố trí hợp lý, hệ thống cây bóng mát xung quanh sân trường tạo cảnh quan nhà trường khang trang, xanh, sạch, đẹp.

Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục:

+ Khối phòng hành chính quản trị có đủ phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng bảo vệ, khu vệ sinh CBGVNV, khu để xe của CBGVNV và phòng Công đoàn.

+ Khối phòng học tập: Có 9 phòng học (đảm bảo tỉ lệ 0,6 phòng/lớp); có đủ phòng học bộ môn, phòng học bộ môn Mỹ thuật, phòng học bộ môn Công nghệ, phòng học bộ môn KHTN, phòng học bộ môn Tin học, phòng học bộ môn Ngoại ngữ, phòng đa chức năng và phòng học bộ môn Khoa học xã hội.

Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: Có đủ các phòng Thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập, phòng Đoàn, Đội và phòng truyền thống.

+ Khối phụ trợ: Đảm bảo có đủ phòng họp toàn thể CBGVNV, phòng các tổ chuyên môn, phòng Y tế trường học, nhà kho, khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh, phòng nghỉ giáo viên và hệ thống cổng, hàng rào.

+ Khu sân chơi, thể dục thể thao: Đảm bảo có sân chung và sân thể dục thể thao.

+ Hạ tầng kỹ thuật: Có đủ hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải.

+ Thiết bị dạy học: Được trang bị theo quy định của Bộ GD&ĐT.

1.4. Học sinh

Trong các năm qua, quy mô phát triển của nhà trường nhà từ 11-12 lớp với khoảng 400 học sinh; học sinh luôn đảm bảo về độ tuổi học sinh trung học theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

Học sinh của nhà trường được học tập và thực hiện nhiệm vụ của người học sinh, được giáo dục đạo đức toàn diện của người công dân mới thông qua

các hoạt động giáo dục. Các em luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều lệ trường trung học.

Trong các năm học, học sinh được học tập đầy đủ các bộ môn văn hóa và tham gia các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT. Học sinh được đảm bảo các quyền theo Điều lệ trường trung học và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Học sinh được giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống; được học tập, rèn luyện và phát triển theo chương trình giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực người học.

1.5. Các tổ chức đoàn thể

Chi bộ Đảng của nhà trường có 26 đảng viên, chiếm 96,3% tổng số CBGVNV nhà trường. Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành. Đảng viên trong chi bộ đều gương mẫu, tiên phong, luôn đi đầu trong mọi hoạt động. Công tác phát triển đảng được quan tâm đúng mức. Nhiều năm, chi bộ được công nhận Hoàn thành tốt và Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tổ chức Công đoàn có 27 công đoàn viên. Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đúng quy định.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTTP Hồ Chí Minh và các đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng một cách hiệu quả, tích cực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Hàng năm các đoàn thể của nhà trường luôn hoàn thành tốt các kế hoạch và nhiệm vụ được giao.

1.6. Địa phương

Phường Hưng Đạo là một phường của thị xã Đông Triều với diện tích đất tự nhiên trên 800 ha, nằm dọc hai bên đường quốc lộ 18A. Phường Hưng Đạo có 5 cụm dân cư được chia thành 8 khu với tổng dân số là 8.805 khẩu (tính đến tháng 6/2023) với trên 2.850 hộ, trong đó hộ nông nghiệp chiếm trên 50%. Tổng thu nhập bình quân đầu người năm 2022 là **56 triệu đồng/năm**. Năm 2013, xã Hưng Đạo (nay là phường Hưng Đạo) đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

Phường Hưng Đạo là một trong những phường có hệ thống chính trị ổn định, các đồng chí cán bộ cốt cán của địa phương có năng lực lãnh đạo, rất coi trọng công tác giáo dục, luôn quan tâm đầu tư cho giáo dục. Đây cũng là một trong những địa phương có truyền thống hiếu học, nhân dân nhận thức đúng về

mục đích giáo dục, vai trò trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ tương lai của đất nước.

Công tác xã hội hóa giáo dục của phường Hưng Đạo phát triển mạnh mẽ, nội dung thiết thực có tác dụng nâng cao chất lượng học tập của học sinh. Từ năm 1995 đến nay duy trì đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, giữ vững phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi. Hệ thống các trường học từ cấp học Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn có chất lượng ổn định; cả 3 trường đều đã được công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia, trong đó các trường Mầm non và Tiểu học đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

2. Mục đích tự đánh giá:

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, xác định các điểm mạnh, chỉ ra điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành; thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong hoạt động kiểm định chất lượng. Đó là quá trình nhà trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ GD&ĐT ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nhân lực, CSVC cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó, tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng.

Tự đánh giá không chỉ tạo cơ sở cho công tác đánh giá ngoài mà còn là cơ sở để trường cải tiến chất lượng, đồng thời thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của nhà trường.

Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng dạy và học của trường. Tự đánh giá giúp trường rà soát, tự xem xét thực trạng của trường, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo, lập kế hoạch và hành động theo kế hoạch. Sau đó, lại tiếp tục rà soát, xem xét lại thực trạng và điều chỉnh mục tiêu theo hướng cao hơn.

Mục đích của tự đánh giá nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường. Thông qua tự đánh giá nhà trường thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường. Từ đó đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh thành lập đoàn đánh giá ngoài, kiểm tra, đánh giá, công nhận nhà trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục và đạt Chuẩn quốc gia giai đoạn 2023-2028.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

3.1. Tóm tắt quá trình TĐG

*** Về công cụ đánh giá**

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục;

Hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT;

Công văn số 1263/HD-PGD&ĐT ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT;

Công văn số 1816/SGDĐT-GDTrH ngày 26/7/2019 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học từ năm học 2019-2020.

*** Quá trình TĐG**

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Đông Triều và công cụ đánh giá, trường THCS Hưng Đạo đã triển khai thực hiện theo đúng quy trình. Cụ thể:

- Thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 9 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ chi bộ, lãnh đạo nhà trường, cốt cán tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá thành lập nhóm thư ký và các nhóm công tác, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Lập kế hoạch tự đánh giá: Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, Hội đồng tự đánh giá đã thực hiện xây dựng kế hoạch tự đánh giá chi tiết, cụ thể, có tính thực thi.

- Thu thập, xử lý và phân tích minh chứng: Căn cứ yêu cầu cử từng tiêu chí, các nhóm công tác thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí, định hướng việc thu thập minh chứng. Từ đó nhóm công tác và các cá nhân tiến hành thu thập, sắp xếp minh chứng theo thứ tự nội hàm chỉ báo, tiêu chí của tiêu chuẩn. Hội đồng TĐG thảo luận, xác định các minh chứng được sử dụng cho công tác TĐG, từ đó lập Bảng danh mục mã hóa minh chứng.

- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: Các nhóm công tác nghiên cứu, phân tích nội hàm của tiêu chí, chỉ báo và các minh chứng thu được để viết Phiếu đánh giá tiêu chí theo các nội dung quy định.

Sau khi các nhóm hoàn thành Phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng TĐG thảo luận các nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí để góp ý, trên cơ sở đó các nhóm công tác hoàn thiện lại Phiếu đánh giá tiêu chí gửi về thư ký Hội đồng TĐG.

Nhà trường thực hiện đánh giá đầy đủ 28 tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT

- Viết báo cáo TĐG: Căn cứ Phiếu đánh giá tiêu chí do các nhóm đã thực hiện, Chủ tịch hội đồng TĐG tiến hành viết báo cáo tự đánh giá theo hướng dẫn tại văn công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Dự thảo báo cáo TĐG được các nhóm công tác rà soát và cho ý kiến, được công bố lấy ý kiến góp ý của toàn thể CBGVNV trong nhà trường.

Hội đồng TĐG nhất trí thông qua báo cáo TĐG, Hiệu trưởng xem xét ký tên đóng dấu.

- Công bố báo cáo TĐG: Nhà trường thực hiện công bố báo cáo TĐG trong phạm vi toàn nhà trường và trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Trong suốt thời gian tiến hành công tác TĐG, nhà trường đã huy động sự vào cuộc của toàn thể đội ngũ CBGVNV, sự tham gia của Ban đại diện CMHS. Tuy nhiên lực lượng nòng cốt làm việc tích cực vẫn là các thành viên của Hội đồng tự đánh giá. Mặc dù các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá đều phải đảm nhiệm và hoàn thành những công việc được giao trong năm nhưng tất cả đều nhận thức đúng đắn về mục đích, lí do của công tác tự đánh giá nên đều dành thời gian ngoài giờ làm việc của mình để hoàn thành nhiệm vụ mà Hội đồng tự đánh giá giao cho.

3.2. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Báo cáo được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, chính xác và đầy đủ các hoạt động giáo dục liên quan đến toàn bộ các tiêu chí, trong đó nhà trường đã nêu ra những điểm mạnh; nghiêm túc, thẳng thắn nhìn nhận những điểm yếu và các nội dung còn hạn chế; đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu có tính khả thi, phù hợp với yêu cầu của giáo dục nhà trường và mang tính ổn định, phát triển toàn diện, bền vững.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ Ở MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Trường THCS Hưng Đạo có đủ cơ cấu về các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hệ thống lớp học và được

tổ chức, quản lý theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT- BGDĐT ngày 15/09/2020 (sau đây gọi tắt là Điều lệ trường trung học), trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập và hoạt động có nền nếp, tổ trưởng là các đồng chí có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác, hoạt động của tổ góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Trường có đầy đủ tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức trong nhà trường hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Các hoạt động giáo dục được triển khai thực hiện theo Điều lệ trường trung học và quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường hằng năm đảm bảo đúng hướng chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và của Ngành Giáo dục. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua do ngành, địa phương tổ chức. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo đúng quy định. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong và ngoài nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, với mục tiêu tổng quát nhằm phát triển toàn diện học sinh có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế, trường THCS Hưng Đạo đã xây dựng phương hướng phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường và các nguồn lực của nhà trường trong giai đoạn 2018-2023 với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được phòng GD&ĐT Đông Triều phê duyệt [H1-1.1-01].

Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, tới cha mẹ học sinh và học sinh thông qua việc niêm yết tại phòng hội đồng, đăng tải trên website của nhà trường theo biên bản công khai ngày 30 tháng 12 năm 2018 và phối hợp với UBND phường để công khai tới toàn thể nhân dân địa phương [H1-1.1-03].

Mức 2:

Việc triển khai thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường hàng năm được thể hiện rõ trong Nghị quyết của nhà trường và Nghị quyết Hội đồng trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]. Hội đồng trường có giải pháp tự giám sát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường 1 lần/năm học [H1-1.1-09].

Mức 3:

Định kỳ, nhà trường thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và chương trình giáo dục. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường. Phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường khi điều chỉnh đã được phòng GD&ĐT Đông Triều phê duyệt và công khai kịp thời tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường và nhân dân địa phương [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

Kết thúc mỗi năm học nhà trường đều thực hiện đánh giá kết quả thực hiện phương hướng chiến lược phát triển, đồng thời xây dựng kế hoạch cho năm

học tiếp theo. Kết quả thực hiện hàng năm được đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-06]; [H1-1.1-10].

2. Điểm mạnh

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục của cấp học, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tình hình thực tế của nhà trường nên có tính khả thi cao.

Trong quá trình thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển, nhà trường đã thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với các văn bản chỉ đạo, đặc biệt là lộ trình triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018.

3. Điểm yếu

Nhà trường đã có các biện pháp để tuyên truyền về phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, tuy nhiên một bộ phận cha mẹ học sinh, lực lượng xã hội chưa thật sự quan tâm đến chiến lược phát triển lâu dài của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong quá trình xây dựng và thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028 nhà trường tiếp tục làm tốt công tác lấy ý kiến từ các lực lượng trong và ngoài nhà trường, thực hiện sơ kết theo định kỳ từ đó rút ra những hạn chế để bổ sung và điều chỉnh nhằm thực hiện hiệu quả hơn các mục tiêu đã đề ra.

Trong những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tăng cường công tác công khai về phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường với hình thức đưa nội dung tóm tắt và toàn văn lên website của nhà trường, thông tin trên đài phát thanh của phường, phổ biến tại cuộc họp của CMHS để phụ huynh học sinh và nhân dân dễ tiếp cận.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ Điều lệ trường trung học và tình hình thực tế, nhà trường đã thực hiện quy trình đề nghị Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều ban hành quyết định thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 9 thành viên có cơ cấu đảm bảo đúng quy định. Khi có sự thay đổi về nhân sự, nhà trường đã kịp thời

thực hiện quy trình đề nghị UBND thị xã ban hành quyết định kiện toàn Hội đồng trường đảm bảo đúng quy định [H2-1.2-01].

Vào đầu các năm học, nhà trường đã ban hành quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng để giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường có cơ cấu đảm bảo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học: Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng là Hiệu trưởng, các thành viên gồm Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp [H2-1.2-02].

Trong năm học, nhà trường đã thành lập các hội đồng tư vấn khi thực hiện nhiệm vụ năm học, theo yêu cầu cụ thể của từng công việc như: Hội đồng tư vấn, Hội đồng thi Giáo viên dạy giỏi, Hội đồng thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, Hội đồng chấm SKKN [H2-1.2-03]; [H2-1.2-04]; [H2-1.2-05].

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ trường trung học. Hội đồng trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm và tổ chức các kỳ họp để quyết nghị các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường, quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường đồng thời quyết nghị kết quả hoạt động hàng năm của nhà trường. Hàng năm, hội đồng trường họp thường kỳ 03 lần: Lần thứ nhất họp vào đầu năm học để quyết nghị các chỉ tiêu của năm học; Lần thứ hai họp vào đầu học kỳ II để quyết nghị kết quả học kỳ I và xây dựng phương hướng hoạt động cho học kỳ II; Lần thứ ba cuộc họp được tổ chức vào cuối năm học để quyết nghị kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong năm học, đồng thời định hướng các hoạt động cho năm học sau [H2-1.2-01]; [H1-1.1-05].

Hội đồng thi đua, khen thưởng của nhà trường đã căn cứ hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hàng năm để xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Căn cứ đăng ký thi đua, khen thưởng của các cá nhân từ các tổ, Hội đồng thi đua, khen thưởng tổ chức họp để tổng hợp đăng ký thi đua hàng năm, đồng thời tạo điều kiện để các cá nhân hoàn thành chỉ tiêu đăng ký của mình. Cuối năm học, căn cứ kết quả bình xét từ các tổ, Hội đồng thi đua, khen thưởng họp để bình xét thi đua đồng thời đề nghị cấp trên công nhận danh hiệu thi đua cho tập thể và cá nhân của nhà trường [H2-1.2-02].

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục hàng năm của nhà trường, Hội đồng tư vấn phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để tư vấn cho Hiệu trưởng từng lĩnh vực chuyên môn phù hợp với năng lực của mỗi thành viên. [H2-1.2-03].

Các Hội đồng thi Giáo viên dạy giỏi, Hội đồng thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, Hội đồng chấm SKKN đều xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định [H2-1.2-03]; [H2-1.2-04]; [H2-1.2-05].

Hoạt động của các hội đồng được rà soát, đánh giá sau phù hợp với tình hình nhà trường đáp ứng nhiệm vụ giáo dục thông qua báo cáo tổng kết hàng năm [H1-1.1-06].

Mức 2:

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng và các hội đồng tư vấn đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ [H2-1.2-03]; [H2-1.2-04]; [H2-1.2-05]. Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường thực sự có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường những năm qua. Nhà trường đã thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của các hội đồng trong báo cáo tổng kết hàng năm [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường đảm bảo cơ cấu, số lượng theo quy định. Hội đồng trường đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn phù hợp với tình hình thực tiễn đạt hiệu quả cao thông qua các phong trào thi đua, các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc nhân rộng điển hình tiên tiến ở các cuộc thi, hội thi chưa được thường xuyên. Việc rà soát, đánh giá hoạt động của hội đồng tư vấn sau khi kết thúc hoạt động có thời điểm chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Hội thảo bồi dưỡng về vai trò, chức năng của các thành viên trong Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng	Hiệu trưởng	Phổ biến các quy định hiện hành, thảo luận dân chủ	Năm học 2023 - 2024	Không	Không
Giám sát việc thực hiện vai trò, trách nhiệm của các thành viên trong các Hội	Hiệu trưởng, các Phó Hiệu	Đưa nội dung giám sát và chương trình công tác năm	Trong các năm học	Không	Không

đồng	trưởng,	học			
Họp tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm ngay sau khi các hội đồng tư vấn hoàn thành nhiệm vụ	BGH, các thành viên hội đồng tư vấn	Căn cứ kết quả hoạt động, thực trạng, dự báo của nhà trường	Thường xuyên	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường có các tổ chức: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh và Chi hội chữ thập đỏ. Các tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ trường trung học.

Trong giai đoạn 2018-2023, Công đoàn trường trải qua 2 nhiệm kỳ (2017-2022 và 2023-2028). Mỗi kỳ Đại hội đều bầu ra Ban chấp hành công đoàn gồm: 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 01 ủy viên được Liên đoàn Lao động thị xã Đông Triều chuẩn y công nhận [H3-1.03- 01]. Hàng năm công đoàn xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động theo đúng điều lệ, đồng thời thực hiện báo cáo đánh giá kết quả hàng năm [H3-1.03- 01].

Vào đầu mỗi năm học, Đội TNTP Hồ Chí Minh đều tổ chức Đại hội theo quy định. Tại Đại hội đã bầu ra Ban chỉ huy Liên đội [H3-1.03- 02]. Hàng năm,

Đội TNTP Hồ Chí Minh đã bám sát văn bản chỉ đạo của Hội đồng đội thị xã Đông Triều để xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động. Liên đội thực hiện đầy đủ việc đánh giá kết quả hoạt động cuối năm làm căn cứ xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình nhà trường. [H3-1.03- 02].

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của nhà trường trực thuộc Ban chấp hành Đoàn phường Hưng Đạo. Từ năm 2018 đến năm 2023 trải qua 5 nhiệm kì. Ban chấp hành chi đoàn gồm 03 đồng chí trong đó có 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 01 ủy viên [H3-1.03- 03]. Hàng năm, Ban chấp hành chi đoàn xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động của chi đoàn đảm bảo theo điều lệ Đoàn [H3-1.03- 03].

Chi hội chữ thập đỏ của nhà trường được thành lập và xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm đảm bảo theo Điều lệ Hội chữ thập đỏ Việt Nam [H3-1.03- 04].

Hoạt động của các đoàn thể được đánh giá hàng năm qua các báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06].

Mức 2:

Nhà trường có Chi bộ độc lập gồm 26 đảng viên, trực thuộc Đảng bộ phường Hưng Đạo. Định kỳ, chi bộ tiến hành Đại hội theo đúng điều lệ Đảng và hướng dẫn của Đảng ủy phường Hưng Đạo. Ban chi ủy gồm 03 đồng chí theo quyết định chuẩn y Ban chi ủy của Đảng ủy phường, trong đó Bí thư chi bộ là Hiệu trưởng, Phó bí thư chi bộ là Phó hiệu trưởng. Chi bộ nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, lãnh đạo toàn diện các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-1.3-05].

Hàng tháng chi bộ đều tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra kế hoạch tháng tiếp theo. Các kết quả hoạt động của chi bộ hàng năm đều được đánh giá cụ thể trong báo cáo, nghị quyết của chi bộ [H3-1.3-05].

Công đoàn nhà trường, đội TNTP Hồ Chí Minh, đoàn TNCS Hồ Chí Minh, chi hội chữ thập đỏ của nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ của tổ chức và các văn bản pháp luật hiện hành. Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường đều có những đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Công đoàn thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng, chăm lo đời sống nhà giáo, xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định. Tích cực phối hợp với nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Các nội dung được thể hiện rõ trong kế hoạch hoạt động và quy chế phối hợp hàng năm của công đoàn. Tuy nhiên, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tổ chức công đoàn trong các năm qua chưa được các cấp ghi nhận.

Đội TNTP Hồ Chí Minh đã phát huy tốt vai trò trong việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, trang bị kỹ năng cho thanh thiếu niên. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, chương trình phát thanh măng non của Đội ...đã có tác dụng thiết thực trong hình thành và phát triển nhân cách học sinh [H3-1.3-02].

Hàng tháng chi đoàn tổ chức sinh hoạt để đánh giá kết quả hoạt động, đồng thời xây dựng kế hoạch, chương trình công tác đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, các nội dung sinh hoạt về văn nghệ, thể dục thể thao...chưa thật sự phong phú nên phần nào còn ít lôi cuốn các đoàn viên [H3-1.3-03].

Chi hội chữ thập đỏ của nhà trường không chỉ thiết thực giúp đỡ những đối tượng gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống mà còn góp phần giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, sống có trách nhiệm hơn với gia đình và xã hội [H3-1.3-04].

Hàng năm các tổ chức trên đều có các báo cáo đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm học. Đồng thời nhà trường cũng đánh giá kết quả hoạt động của các tổ chức trong nhà trường thông qua báo cáo tổng kết năm học [H3-1.3- 01]; [H3-1.3- 02]; [H3-1.3- 03]; [H3-1.3-04]; [H3-1.3-05]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Hàng năm chi bộ đều tự đánh giá hoạt động và đề nghị Đảng bộ phường Hưng Đạo công nhận kết quả. Trong năm 5 qua chi bộ nhà trường luôn được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Trong đó, năm 2020 chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm 2019 và 2022 được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. [H3-1.3- 05].

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh của nhà trường đã được Ban chấp hành đoàn phường Hưng Đạo, thị đoàn Đông Triều, Hội đồng đội tỉnh Quảng Ninh công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng [H3-1.3- 02]; [H3-1.3- 03]. Các đoàn thể, tổ chức đã có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng, năm học 2019-2020 nhà trường được công nhận Tập thể lao động tiên tiến; năm học 2021-2022 và 2022-2023 nhà trường được công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, được UBND Tỉnh tặng bằng khen [H3-1.3- 06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể theo quy định. Chi bộ thực hiện tốt vai trò lãnh đạo toàn diện nhà trường. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể nền nếp, hiệu quả theo đúng quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định của pháp luật; thể hiện tốt vai trò phối hợp, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chưa thật phong phú do đó chưa thực sự có sức thu hút đối với đoàn viên.

Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tổ chức công đoàn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Ban hành các nghị quyết, kế hoạch, chương trình, kiểm tra, giám sát các tổ chức, đoàn thể.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Soạn thảo, lấy ý kiến của CBGVNV	Trong các năm học	Không	Không
Xây dựng cụ thể lộ trình đạt các danh hiệu thi đua đối với công đoàn và kế hoạch triển khai thực hiện	Ban chấp hành Công đoàn	Sự chỉ đạo của Chi bộ.	Trong các năm học	Không	Không
Ban hành quy chế phối hợp giữa các tổ chức, đoàn thể	Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn, TPT	Soạn thảo quy chế, lấy ý kiến của các tổ chức, đoàn thể	Đầu năm học	Không	Không
Xây dựng cụ thể các chương trình hoạt động của chi đoàn, lựa chọn các mô hình thực hiện phù hợp với đặc điểm của nhà trường.	BCH Chi Đoàn	Sự chỉ đạo của Chi bộ, kiểm tra, nhắc nhở, đôn đốc các hoạt động của Chi đoàn	Theo kế hoạch	Theo dự trù	Xã hội hóa

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Tại thời điểm tự đánh giá, trường có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học do Chủ tịch UBND thị xã ra quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều có trình độ đạt chuẩn, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý tốt, được tập thể nhà trường tín nhiệm [H4-1.4-01].

Hàng năm Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng; ban hành quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng. Năm học 2022-2023 nhà trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ chuyên môn gồm tổ Khoa học Tự nhiên và tổ Khoa học Xã hội, mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và các thành viên. Tổ văn phòng có 01 tổ trưởng và các thành viên [H4-1.4-02].

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động có sự phê duyệt của Ban giám hiệu [H4-1.4-02]; [H4-1.4-03].

Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học: Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách; thực hiện đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường. Hàng tháng, các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Hàng năm các tổ chuyên môn đều tổ chức kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học của tổ [H4-1.4-02].

Tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học: Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, thực hiện các nhiệm vụ về công tác văn thư, công tác tài chính, tài sản, thống kê, quản lý, lưu trữ hồ sơ và bảo vệ trong nhà trường theo quy định [H4-1.4-03].

Mức 2:

Hàng năm, các tổ chuyên môn đều thực hiện được từ 1 đến 2 chuyên đề cấp tổ có tác dụng nâng cao chất lượng giáo dục. Các chuyên đề của tổ chuyên

môn chú trọng vận dụng các phương pháp dạy học nhằm phát triển phẩm chất năng lực học sinh; các hoạt động ngoại khoá, đặc biệt chú trọng giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện cho học sinh [H4-1.4-02].

Các tổ chuyên môn ngoài việc tổ chức có hiệu quả các chuyên đề tại tổ còn tích cực tham gia các nội dung trong chuyên đề cấp trường, tham gia có hiệu quả các chuyên đề cấp cụm trường. Thông qua sinh hoạt chuyên đề giúp cho giáo viên được trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H4-1.4-02].

Tại các buổi sinh hoạt định kì, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều đánh giá công tác chuyên môn của tổ, rà soát tiến độ thực hiện chương trình, kiểm tra hồ sơ, giáo án, nhận xét đánh giá xếp loại giáo viên trong tổ, góp ý xây dựng chuyên đề... Tuy nhiên, một số buổi sinh hoạt chuyên môn còn ít các ý kiến thảo luận, việc ghi chép biên bản, nghị quyết chưa khoa học.

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường được đánh giá cụ thể trong báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường và được các cấp có thẩm quyền đánh giá nhận xét trong các đợt kiểm tra [H1-1.1-06]; [H1-1.2-06].

Các chuyên đề do tổ chuyên môn thực hiện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong báo cáo tổng kết của nhà trường luôn đánh giá cao kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng [H4-1.4-02]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo được các tiêu chuẩn về trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Nhà trường có đủ các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo đúng quy định. Các tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ về thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác. Các tổ chuyên môn trong nhà trường bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường trung học.

Các chuyên đề của các tổ được thực hiện đều đặn, đúng tiến độ nhằm rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

3. Điểm yếu

Trong sinh hoạt tổ chuyên môn vẫn còn một vài giáo viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng. Một số buổi sinh hoạt tổ chuyên môn thư ký ghi chép nội dung chưa thể hiện đầy đủ các vấn đề thảo luận trong tổ nên nội dung nghị quyết còn sơ sài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Tổ chức các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học	Phó hiệu trưởng; TTCM	Đưa vào Kế hoạch năm học	Trong các năm học	Theo dự trù kinh phí mỗi đợt	Chi thường xuyên
Triển khai Kế hoạch chuyên môn hàng tháng, có báo cáo đánh giá	Phó hiệu trưởng; TTCM	Kế hoạch công tác tháng	Trong các năm học	Không	Không
Đôn đốc hoàn thành Kế hoạch tháng theo đúng thời gian	Tổ văn phòng	Kế hoạch công tác tháng	Trong các năm học	Không	Không
Các tổ chuyên môn đăng kí sáng kiến kinh nghiệm đổi mới nội dung sinh hoạt tổ và các hoạt động đẩy mạnh các phòng trào chuyên môn của nhà trường.	Phó hiệu trưởng; TTCM	Đưa vào Kế hoạch chuyên môn và Kế hoạch chuyên môn của tổ	Trong các năm học	Không	Không
Tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ của tổ chuyên môn, dành thời gian cùng dự sinh hoạt chuyên môn	Lãnh đạo trường, TTCM	Kế hoạch công tác tháng	Trong các năm học	Không	Không
Tập huấn các tổ trưởng về kỹ thuật điều hành sinh hoạt tổ chuyên môn, thực hiện mẫu buổi sinh hoạt tổ chuyên môn.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Kế hoạch công tác tháng	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- Có đủ các lớp của cấp học;
- Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2: Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

a) Có đủ các lớp của cấp học; Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp.

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định; Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh.

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2022-2023, nhà trường có đủ các lớp của cấp THCS từ lớp 6 đến lớp 9, mỗi khối đều có 3 lớp [\[H1-1.1-06\]](#).

Mỗi lớp đều có 01 lớp trưởng, một số lớp phó do tập thể lớp bầu vào đầu năm học; mỗi lớp được chia thành 3-4 tổ; mỗi tổ không quá 12 học sinh, có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra theo Quy định tại Điều lệ trường trung học thể hiện qua biên bản và trong sổ chủ nhiệm [\[H5-1.5-04\]](#).

Hàng năm, giáo viên chủ nhiệm lớp luôn bám sát kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp phù hợp với đặc điểm của lớp mình. Bên cạnh đó, giáo viên chủ nhiệm luôn chú trọng việc xây dựng và duy trì khả năng tự quản của học sinh. Học sinh trong lớp có quyền dân chủ bình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó, đăng ký thi đua của lớp vào đầu năm học. Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp xây dựng lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên theo dõi giúp đỡ và tạo điều kiện để từng học sinh phát huy được năng lực sở trường của cá nhân [\[H5-1.5-02\]](#); [\[H5-1.5-04\]](#).

Mức 2:

Hiện tại mỗi lớp đảm bảo sĩ số học sinh theo quy định. Các thông tin về số học sinh trong các lớp được thể hiện trong sổ đăng bộ, sổ chủ nhiệm, sổ theo dõi và đánh giá học sinh [\[H5-1.5-01\]](#); [\[H5-1.5-02\]](#); [\[H5-1.5-03\]](#).

Mức 3:

Năm học 2022-2023 nhà trường có 12 lớp, với 443 học sinh. Số lượng học sinh được phân chia đều cho mỗi lớp đảm bảo quy định, đảm bảo chất lượng giáo dục. Nhà trường cập nhật đầy đủ thông tin trên hệ thống quản lý SMAS [\[H5-1.5-05\]](#).

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp của cấp học, các lớp học được tổ chức theo quy định. Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, học sinh được tham gia bầu ban cán sự lớp, xây dựng nội quy, quy định trong lớp.

3. Điểm yếu

Một số học sinh còn nhút nhát trong sinh hoạt tập thể lớp, chưa thể hiện ý kiến của bản thân trong thảo luận và các hoạt động của lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
1	Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên chủ nhiệm, nhằm cải tiến công tác quản lý học sinh một cách khoa học, hiệu quả.	Hiệu trưởng, GVCN cốt cán.	Phù hợp với Kế hoạch công tác của nhà trường.	Trong các năm học.	Không
2	Tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm tạo sự hứng thú cho học sinh tham gia, tạo cơ hội cho học sinh được hoà đồng, thể hiện bản thân.	Ban giám hiệu Tổng phụ trách Đội, GVCN.	Phù hợp với Kế hoạch công tác của nhà trường.	Trong các năm học.	Kinh phí từ ngân sách

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài khoản.

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục hàng năm được lưu trữ theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

Sổ quản lý công văn đi, công văn đến được lưu trữ đầy đủ tại phòng hành chính. Nhân viên hành chính có trách nhiệm tập hợp, rà soát, kiểm kê sau mỗi năm và sắp xếp một cách khoa học, thuận lợi cho việc quản lý, theo dõi [H6-1.6-03].

Các loại hồ sơ liên quan đến tài sản, tài chính gồm sổ quản lý tài sản, tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ được sắp xếp ngăn nắp tại phòng kế toán. Nhà trường thường xuyên theo dõi, chỉ đạo sát sao và quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Hàng năm có tổng hợp và báo cáo kinh phí ngân sách nhà nước. Cuối năm có tiến hành kiểm kê tài sản, tài chính theo quy định [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02].

Hàng năm, nhà trường thực hiện lập dự toán, quyết toán thu chi, thống kê báo cáo và lưu trữ hồ sơ, chứng từ về tài chính và tài sản theo quy định [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị cán bộ, viên chức người lao động cấp trường, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế [H6-1.6-01].

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nêu cao ý thức, trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trong dự toán, kế hoạch chi tiêu hàng năm của nhà trường luôn tính đến sự tiết kiệm, ưu tiên cho hoạt động dạy và học như: mua trang thiết bị và đồ dùng dạy học, nâng cấp, sửa chữa thiết bị hiện có tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao chất lượng giảng dạy. Việc thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính được nhà trường thực hiện theo đúng chế độ, quy định của nhà nước, chi theo kế hoạch, quyết định, giấy đề nghị đã duyệt, có hóa đơn đầy đủ, hợp lệ. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục thể hiện thông qua các biên bản kết luận thông báo có liên quan của các cấp có thẩm quyền, các báo cáo sơ kết, tổng kết đồng thời được đánh giá tổng kết cuối năm và trong quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường [H6-1.6-01]; [H1-1.2-06]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

Nhà trường tích cực ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Hiện nhà trường đang sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản như phần

mềm quản lý nhân sự (SMAS), phần mềm cán bộ công chức của phòng nội vụ, phần mềm quản lý tài chính, tài sản (Misa)

[H6-1.6-01]; [H6-1.6-02].

Nhà trường thực hiện công tác công khai tài chính định kỳ theo quy định. Các nội dung về quản lý tài chính, hành chính được thực hiện triển khai cụ thể trong Hội đồng trường, các hội nghị toàn thể CBGVNV và được đánh giá cụ thể trong báo cáo tổng kết [H6-1.6-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.2-06].

Hàng năm, nhà trường đều hoàn thiện các báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thẩm tra và phê duyệt. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra của ngành. [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]; [H1-1.2-06].

Mức 3:

Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế, nhà trường có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung ngân sách phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường. [H6-1.6-01]; Tuy nhiên, nhà trường chưa làm tốt công tác xây kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản nhận và được lưu trữ hồ sơ chứng từ theo quy định. Nhà trường thực hiện tốt việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản nhà nước đúng theo quy định. Thực hiện công khai tài chính theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Nhà trường tích cực sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của cấp trên.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa chủ động xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế. Việc quản lý, kiểm kê tài sản tại các phòng làm việc hàng năm đôi khi chưa được chặt chẽ, chi tiết.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng Kế	HĐ trường,	Căn cứ kế	Năm học	Không	Không

hoạch tài chính trung hạn, dài hạn	Hiệu trưởng; Kế toán	hoạch phát triển giáo dục, kế hoạch chiến lược nhà trường	2023-2024		
Tiếp tục Kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, tài sản.	Thanh tra nhân dân, Hiệu trưởng; Kế toán	Kế hoạch kiểm tra nội bộ	Trong các năm học	Không	Không
Tổ chức kiểm kê, đánh giá hiện trạng tài sản, làm cơ sở xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung.	CBQL, Kế toán, các nhân viên, giáo viên	Theo Kế hoạch	Cuối kỳ học hoặc cuối năm học	Không	Không
Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên kế toán về sử dụng phần mềm kế toán, xây dựng kế hoạch quản lý tài sản	Tham gia các lớp bồi dưỡng của ngành	Theo Kế hoạch	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ sát với thực tế của đơn vị. Tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do ngành triển khai và tổ chức. Cùng với đó, nhà trường xây dựng kế

hoạch bồi dưỡng thường xuyên cụ thể để mỗi CBQL và giáo viên có định hướng trong công tác tự bồi dưỡng [H7-1.7-01]. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ hàng năm đều được triển khai tới tất cả CBGVNV nhà trường. Gắn việc bồi dưỡng để đạt chuẩn về trình độ đào tạo với bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, đạt chuẩn nghề nghiệp của giáo viên và cán bộ quản lý. Việc thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo được triển khai cụ thể trong các kỳ họp của Hội đồng trường và hội nghị toàn thể CBGVNV nhà trường, đồng thời được đánh giá trong báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ năm học và thực trạng về đội ngũ, nhà trường tiến hành phân công nhiệm vụ rõ ràng, công khai, minh bạch đảm bảo theo quy định. Việc phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo và năng lực của từng giáo viên, nhân viên nhằm phát huy tốt nhất sở trường của mỗi cá nhân [H7-1.7-03]. Tuy nhiên, khi triển khai chương trình GDPT 2018 một số giáo viên chưa kịp thời bồi dưỡng để đảm đương dạy môn KHTN, môn Lịch sử và Địa lý.

Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên, nhân viên công bằng, chính xác tạo điều kiện cho mọi thành viên của nhà trường có cơ hội phát triển năng lực, sở trường cá nhân. Quá trình thực hiện thể hiện thông qua hồ sơ kiểm tra nội bộ, sổ nghị quyết của nhà trường [H7-1.7-02]; [H1-1.1-04].

Hàng năm cán bộ, giáo viên, nhân viên được hưởng, đảm bảo các quyền lợi về vật chất và tinh thần như: hưởng lương và các chế độ phụ cấp khác của theo quy định hiện hành [H6-1.6-01]. Được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể. Được tham gia vào việc quản lý nhà trường như tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban thanh tra nhân dân. Ngoài ra, các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật đối với giáo viên, nhân viên được hưởng như: góp ý xây dựng các quy chế, kế hoạch, đề xuất ý kiến xây dựng nhà trường, tham gia các Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hội đồng trường, Hội đồng xét tốt nghiệp, tuyển sinh, thi giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi cấp trường... luôn được đảm bảo, thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết của Công đoàn [H3-1.3-01].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường luôn có biện pháp phát huy năng lực của CBGVNV như: cử cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức; tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các cấp; tham gia công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật; tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn tại trường và cụm trường... Các biện pháp đó góp phần trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, thể hiện trong các báo cáo tổng kết

của nhà trường [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế, văn thư nhà trường chưa thường xuyên được bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ nên còn khó khăn trong thực hiện các nội dung về chuyên ngành.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hàng năm của nhà trường được xây dựng, triển khai cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi để mx thành viên chủ động thực hiện. Các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú. CBGVNV của nhà trường phát huy được năng lực, trách nhiệm trong công việc nên hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao.

Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả, tùy theo khả năng của mỗi giáo viên để giao nhiệm vụ. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế, văn thư nhà trường chưa thường xuyên được bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ giáo viên của nhà trường còn khó khăn về chuyên môn khi đảm đương dạy môn KHTN, môn Lịch sử và Địa lý theo chương trình GDPT 2018. Có thời điểm nhà trường còn thiếu giáo viên theo biên chế được giao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên đúng chuyên môn, đúng sở trường, thế mạnh, hợp lý	Hiệu trưởng	Tham khảo ý kiến của các tổ chức, đoàn thể	Trong các năm học	Không	Không
Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chéo môn	Phó Hiệu trưởng; TTCM	Căn cứ phân công nhiệm vụ giáo viên, nhân viên đầu năm học.	Trong các năm học	Theo dự trù kinh phí	Chi thường xuyên
Cử giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do ngành tổ chức đảm bảo đáp ứng thực hiện chương trình GDPT 2018	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên	Có thông báo, triệu tập các lớp bồi dưỡng	Năm học 2023-2024	Theo dự trù kinh phí	Nguồn không tự chủ

Xây dựng Kế hoạch tự bồi dưỡng của nhà trường, tổ chuyên môn, mỗi cán bộ giáo viên.	Phó Hiệu trưởng; TTCM, giáo viên, NV	Căn cứ phân công nhiệm vụ giáo viên, nhân viên đầu năm học	Trong các năm học	Không	Không
Tích cực tham mưu với cấp trên trong việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên đúng chuyên môn đủ biên chế.	Hiệu trưởng	Theo thời điểm	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm nhà trường căn cứ vào các quy định hiện hành, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, điều kiện thực tế của địa phương và nhiệm vụ được giao của đơn vị để xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, các kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn và chỉ đạo hoạt động ngoài giờ lên lớp [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]; [H8-1.8-03]; [H8-1.8-04].

Căn cứ kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đã được ban hành, nhà trường triển khai, phổ biến, đến từng CBGVNV trong nhà trường, giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chức trong nhà trường thông qua các cuộc họp [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]. Tổ chức thực hiện giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục đầy đủ theo kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện trong thời khóa biểu, sổ đầu bài của các lớp [H8-1.8-05]; [H8-1.8-06].

Kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá cụ thể sau mỗi kỳ học để điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tiễn

của nhà trường [H8-1.8-07]. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả thông qua báo cáo sơ kết học kỳ, tổng kết hàng năm. [H1-1.1-06].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục. Triển khai, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ đối với các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được kiểm tra ít nhất 1 lần trong năm học. Đối với các hoạt động được cấp có thẩm quyền kiểm tra đánh giá là luôn đạt kết quả tốt thể hiện trong các biên bản kiểm tra của phòng GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.2-06].

Vào đầu năm học Hiệu trưởng ban hành các kế hoạch về quản lý công tác dạy thêm, học thêm tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong toàn trường các quy định về học thêm, dạy thêm của ngành, của Tỉnh và của Chính phủ. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh kí cam kết thực hiện. Tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo đúng quy định. Thực hiện báo cáo về hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường về phòng GD&ĐT được thể hiện trong hồ sơ dạy thêm, học thêm và báo cáo hàng năm của nhà trường [H8-1.8-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đầy đủ, phù hợp, kịp thời. Kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học được rà soát, đánh giá, điều chỉnh theo điều kiện thực tế. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc.

Tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường đúng quy định theo hướng dẫn của các cấp.

3. Điểm yếu

Tổ chuyên môn chưa có biện pháp hiệu quả bồi dưỡng cho các nhóm chuyên môn về kỹ năng xây dựng Kế hoạch giáo dục giáo dục (Kế hoạch giáo dục các môn học và các hoạt động giáo dục)

Việc rà soát kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học được thực hiện, tuy nhiên chưa thường xuyên, liên tục, đôi khi còn thụ động (chờ kế hoạch chỉ đạo của cấp trên).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện kinh phí	Nguồn kinh phí
--------------------------------	------------------------	-------------------------------	----------------------------	---------------------------	-----------------------

Xác định đầy đủ các hoạt động giáo dục và thực hiện quy trình xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ năm học, Kế hoạch giáo dục nhà trường với sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể, giáo viên, nhân viên trong và đại diện CHMS của nhà trường	Hiệu trưởng	Sự phối hợp của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường và BDD CMHS	Đầu mỗi năm học	Không	Không
Điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường, trong đó lưu ý đến điều chỉnh các hoạt động giáo dục khác	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Phù hợp với Hướng dẫn cấp trên và tình hình thực tế	Tại thời điểm điều chỉnh	Không	Không
Tăng cường kiểm tra rà soát việc thực hiện kế hoạch.	CBQL, TTCM	Xác định rõ thời điểm, nội dung kiểm tra	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường cùng tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường theo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường Ban hành kèm theo quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2000 thông qua sinh hoạt chuyên môn, hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động nhà trường thể hiện trong hồ sơ Hội nghị cán bộ viên chức. Tuy nhiên số lượng ý kiến đóng góp để bổ sung cho quy chế chưa

nhiều, chủ yếu là các ý kiến nhất trí với dự thảo đã xây dựng. [H9-1.9-01]; [H9-1.9-02]

Việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường được Hội đồng trường quyết nghị trong các kỳ họp, được nhà trường triển khai trong các hội nghị toàn thể [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có đơn thư khiếu nại. [H9-1.9-03]; [H9-1.9-05].

Hằng năm nhà trường thực hiện đầy đủ việc đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Kết quả thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết năm học và báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường và được các cấp có thẩm quyền đánh giá thực hiện tốt [H9-1.9-02]; [H1-1.1-06]; [H1-1.2-06].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả được thực hiện từ tổ chuyên môn, thể hiện trong Hồ sơ thực hiện công khai [H9-1.9-03].

Ban thanh tra nhân dân được bầu và hoạt động theo đúng quy định, thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ và có báo cáo cụ thể, công khai, minh bạch trong Hội nghị cán bộ, viên chức. Công đoàn nhà trường tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ và báo cáo về cấp trên theo đúng quy định [H9-1.9-01]; [H9-1.9-04]; [H3-1.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cùng tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, các quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch.

Có đủ hệ thống văn bản hiện hành. Các quy chế, chỉ tiêu được công khai minh bạch. Đa số cán bộ, giáo viên của nhà trường nhiệt tình xây dựng để đồng bộ hóa các loại quy chế. Các quy chế có tác dụng hiệu quả trong việc thực hiện dân chủ trong nhà trường.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong công việc đồng thời xây dựng được mối đoàn kết nội bộ, phát huy được sức mạnh tập thể trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa ý thức hết tầm quan trọng của việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường nên việc tham gia góp ý xây dựng kế hoạch, báo cáo, quy chế của nhà trường đôi khi chưa tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Tuyên truyền, triển khai các văn bản về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	Bí thư chi bộ; Chủ tịch công đoàn	Họp chi bộ; Công đoàn	Trong các năm học	Không	
Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của CB, GV, NV trong quá trình xây dựng các quy định, quy chế	Hiệu trưởng; Chủ tịch công đoàn	Trong các cuộc họp, Hội nghị cấp tổ, cấp trường; qua các ứng dụng CNTT	Đầu các năm học	Không	
Giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, Ban thanh tra nhân dân	Chương trình công tác năm	Trong các năm học	Không	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an

toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường ban hành kế hoạch xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, kế hoạch về công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ với các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống các dịch bệnh cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trang bị đủ những phương tiện phòng cháy, chữa cháy theo qui định, bố trí các bình chữa cháy ở những khu vực hợp lý, dễ thấy như: dãy phòng học, thư viện, thiết bị, chân cầu thang. Định kỳ kiểm tra và thay thế những bình đã hết thời hạn sử dụng. [H10-1.10-01]; [H10-1.10-02]. [H10-1.10-08]; [H3-1.3-02].

Thông qua các chương trình chính khoá và các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức các buổi tuyên truyền theo chủ đề về sức khỏe, giới tính, phòng chống tai nạn thương tích, về an toàn vệ sinh thực phẩm. [H10-1.10-02].

Nhà trường thực hiện phối hợp với công an phường để có phương án tốt nhất đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường [H10-1.10-03]. Phối hợp với trạm y tế phường Hưng Đạo trong công tác y tế nhà trường, chăm sóc sức khỏe cho học sinh [H10-1.10-04].

Hàng năm, nhà trường đều đủ điều kiện công nhận trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích [H10-1.10-01].

Nhà trường có 01 hộp thư góp ý đặt ở vị trí thuận tiện để cha mẹ học sinh dễ dàng phản ánh thông tin. Ngoài ra nhà trường còn cung cấp đầy đủ số điện thoại của lãnh đạo nhà trường cho tất cả cha mẹ học sinh và giáo viên trong đơn vị, sẵn sàng tiếp nhận và xử lý thông tin khi được cung cấp [H10-1.10-05].

Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được phổ biến kiến thức về bình đẳng giới. Học sinh được hưởng và bảo vệ các quyền lợi của trẻ em theo Luật Trẻ em. Trường không có các tệ nạn xã hội, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới cũng như bạo lực học đường trong nhà trường. Báo cáo cuối năm có đánh giá nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực [H1-1.1-06].

Mức 2

Nhà trường thường xuyên phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an

toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh cũng như là các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường tại các buổi họp Hội đồng, các buổi chào cờ đầu tuần và các buổi sinh hoạt ngoại khóa. Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm liên quan đến công tác đảm bảo an ninh trật tự được đăng tải trên Website của nhà trường [H10-1.10-06]; [H10-1.10-07].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác học sinh, y tế trường học, thể dục thể thao [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có kế hoạch tuyên truyền đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho CBGVNV; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường. CBGVNV và học sinh của trường đều có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Trong năm qua, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất trật tự, an ninh.

Cơ sở vật chất nhà trường bảo đảm đầy đủ các phương tiện phòng chống cháy nổ. Nhà trường luôn bảo đảm an ninh, trật tự, không có giáo viên, học sinh mắc tệ nạn xã hội; không có hiện tượng cháy nổ. Cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh được an toàn trong khi công tác, học tập tại trường. 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh thực hiện tốt quy định về quyền và trách nhiệm của bản thân. Không có việc kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tự phòng chống các tai nạn thương tích với một bộ phận nhỏ học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh trường học và phòng chống dịch bệnh	Hiệu trưởng; Bộ phận y tế, CSVC	Căn cứ hướng dẫn và bộ tiêu chí đánh giá	Đầu các năm học	Không	
Ký kết quy chế phối hợp với công an	Hiệu trưởng;	Căn cứ chức năng	Đầu các năm học	Không	

phường, y tế trong đảm bảo an toàn, an ninh trường học, An toàn giao thông, phòng chống dịch bệnh...	Bộ phận phụ trách hoạt động NGLL	nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương			
Tổ chức ngoại khóa tuyên truyền Luật giao thông đường bộ, an ninh nội bộ.	Hiệu trưởng; Bộ phận phụ trách hoạt động NGLL	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Theo dự trù kinh phí	Chi thường xuyên
Giám sát, đôn đốc, nhắc nhở nhân viên bảo vệ thực hiện đúng nhiệm vụ	Phó hiệu trưởng phụ trách, giáo viên trực ban	Kế hoạch công tác tháng	Trong các năm học	Không	
Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ký cam kết thực hiện các Nội quy, Quy chế và xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	Tổng phụ trách Đội	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Không	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận Tiêu chuẩn 1

Nhà trường đã xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2018-2023 phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phù hợp với nguồn lực của nhà trường và được Phòng GD&ĐT thị xã phê duyệt. Các giải pháp thực hiện Phương hướng chiến lược phát triển hiệu quả đạt mục tiêu đề ra, kịp thời điều chỉnh Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường tại các thời điểm có thay đổi về Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học....

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ GD&ĐT ban hành. Hội đồng trường và các hội đồng khác, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của pháp luật. Người phụ trách đứng đầu các Hội đồng đều là những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, uy tín với tập thể, có trách nhiệm trong công việc.

Hội đồng trường đảm bảo cơ cấu, số lượng theo quy định. Đã quyết nghị

về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, quyết nghị chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn phù hợp với tình hình thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường được triển khai có hiệu quả. Các phong trào thi đua có tác dụng thúc đẩy, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo.

Nhà trường luôn bảo đảm an ninh, trật tự, không có giáo viên, học sinh mắc tệ nạn xã hội.

Tuy nhiên, cùng với những điểm mạnh nổi bật trên còn một số những tồn tại, cần được khắc phục đó là chiến lược phát triển của nhà trường chưa thực sự thu hút được sự quan tâm của các tổ chức xã hội. Nhà trường chưa chủ động xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Để hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học, đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra, công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đóng vai trò rất quan trọng.

Cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường có đủ mọi điều kiện và năng lực để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, luôn tận tụy, tâm huyết với công việc. BGH nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, có điều kiện để hỗ trợ cho giáo viên khi gặp khó khăn. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo đồng bộ về cơ cấu, đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt. Hàng năm trường đều có giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thị xã, cấp tỉnh. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau. Giáo viên, nhân viên nhà trường luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn học tập, tìm tòi, nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Hàng năm, cán bộ, giáo viên, nhân viên được tổ chức đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức theo quy định. Học sinh của nhà trường

được tuyển đúng độ tuổi, luôn cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, được bảo đảm các quyền của người học theo Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ GD&ĐT. Đây là nhân tố cơ bản quyết định chất lượng giáo dục và sự phát triển đi lên của nhà trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Hưng Đạo có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng được UBND thị xã Đông Triều ra quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có đầy đủ văn bằng, chứng chỉ theo quy định, luôn có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường, có năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân.

Cán bộ quản lý nhà trường thực hiện đầy đủ công tác đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng [H11-2.1-01]. Trong những năm qua, các đồng chí cán bộ quản lý của nhà trường đều hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao, được công nhận là Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, được UBND thị xã tặng giấy khen, UBND tỉnh tặng Bằng khen [H11-2.1-02].

Hàng năm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tham dự các lớp tập huấn theo các văn bản triệu tập về công tác quản lý, quản trị trường học; các lớp bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá do các cấp tổ chức và được cấp chứng chỉ, chứng nhận; ngoài ra các đồng chí còn thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, đặc biệt là năng lực sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành [H11-2.1-03]; [H11-2.1-04]. Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý

các tình huống giáo dục, các đồng chí cán bộ quản lý đôi khi còn cả nể, thiếu tính quyết đoán, do đó hiệu quả công việc đôi lúc chưa cao.

Mức 2:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại viên chức, xếp loại Đảng viên hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ [H11-2.1-01]; [H11-2.1-05].

Hàng năm, các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Các đồng chí tham dự các lớp bồi dưỡng chính trị do Thị uỷ tổ chức, tham dự các buổi học nghị quyết của Đảng uỷ phường Hưng Đạo chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị [H11-2.1-04].

Các đồng chí cán bộ quản lý nhà trường đều có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm vững vàng, có năng lực quản lý nhà trường và được tập thể giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Cuối mỗi năm học, nhà trường tiến hành tổ chức lấy phiếu tín nhiệm cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định, quy trình, khách quan, công tâm. Kết quả tín nhiệm của đội ngũ, người lao động đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có số phiếu tín nhiệm luôn đạt 100%. Kết quả công tác quản lý của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường. Đồng thời, hàng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được các cấp khen thưởng. [H1-1.1-06]; [H11-2.1-02].

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt thông qua Biên bản lấy ý kiến giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường và đánh giá của cơ quan quản lý hàng năm [H11-2.1-05].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường đều đạt trình độ chuẩn. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có tư tưởng, phẩm chất chính trị vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy, năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, là cán bộ quản lý cốt cán của thị xã Đông Triều. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị theo quy định và được tín nhiệm cao của giáo viên, nhân viên.

Cán bộ quản lý của nhà trường năng động, sáng tạo, luôn đi đầu trong đổi mới công tác quản lý, được các cấp lãnh đạo tin tưởng, đồng nghiệp, cha mẹ học sinh, học sinh, quần chúng nhân dân tin yêu. Hàng năm được đánh giá theo quy định chuẩn hiệu trưởng loại tốt.

3. Điểm yếu

Trong lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý các tình huống giáo dục CBQL đôi khi còn nể nang, thiếu tính quyết đoán, do đó hiệu quả công việc đôi lúc chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các đồng chí cán bộ quản lý tiếp tục phát huy điểm mạnh, tích cực học tập, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm, quản lý; tích lũy kinh nghiệm, thẳng thắn phê bình và tự phê bình, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để ngày càng thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà trường. Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện các công tác và rút kinh nghiệm trong Lãnh đạo nhà trường để điều chỉnh, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trong các năm học qua, cơ cấu giáo viên của nhà trường đủ để thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Việc phân công giảng dạy đối với giáo viên theo đúng chuyên môn được đào tạo, tạo điều kiện cho giáo viên phát huy khả năng và sở trường của mình trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, công tác tham mưu của nhà trường với phòng GD&ĐT Đông Triều đôi khi chưa kịp thời nên cơ cấu giáo viên dạy theo bộ môn có thời điểm chưa đảm bảo [H12-2.2-01].

Hiện tại 100% giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định [H12-2.2-01].

Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H12-2.2-02].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Hàng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm tra văn bằng, chứng chỉ của CBGVNV nhằm rà soát, tổng hợp thông tin đào tạo phục vụ cho công tác chuyên môn và quản lý, lưu trữ hồ sơ giáo viên [H12-2.2-01].

Trong 5 năm liên tiếp tính đến năm học 2022-2023, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H12-2.2-02].

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phân công cho giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh (nghề phổ thông, hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tin học trẻ, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng). Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-06]; [H3-1.3-01].

Mức 3:

Việc đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên nhằm giúp giáo viên tự đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực nghề nghiệp, từ đó mỗi giáo viên tự xây dựng kế hoạch rèn luyện phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. Nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Từ năm 2018 đến năm 2023, có trên 40% giáo viên đạt mức tốt. Nhà trường luôn tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, kết thúc năm học 100% giáo viên của nhà trường được phòng GD&ĐT công nhận kết quả bồi dưỡng từ khá trở lên [H12-2.2-03].

Nhờ làm tốt công tác thi đua, phong trào “Dạy tốt - Học tốt” được giáo viên nhiệt tình hưởng ứng nên chất lượng dạy học ngày càng đi lên. Điều này thể hiện rõ nhất qua cuộc thi giáo viên giỏi các cấp. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, nhà trường đều có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi,

giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp cơ sở và giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh [H12-2.2-03]; [H1-1.2-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có nhiều lượt giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm đã được cấp có thẩm quyền công nhận [H12-2.2-04]; [H1-1.2-02]. Đây là cơ sở để đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm phục vụ công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên, là cơ sở để nghiên cứu, đề xuất và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, cung cấp tư liệu cho các hoạt động khác.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Số giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được tăng dần theo lộ trình bồi dưỡng đội ngũ. Chất lượng xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp vượt mức theo quy định. Đội ngũ giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Luật giáo dục.

Nhiều giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh được thực hiện có hiệu quả, có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu của nhà trường với phòng GD&ĐT Đông Triều đôi khi chưa kịp thời nên cơ cấu giáo viên dạy theo bộ môn có thời điểm chưa đảm bảo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)
1. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn được duy trì, tăng tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn	Cán bộ quản lý, tổ chuyên môn, giáo viên	- Tuyên truyền quán triệt nội dung đổi mới của Luật Giáo dục 2019; - Bố trí, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đào tạo nâng chuẩn; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Từ tháng 10/2023	Tự túc
2. Bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng	Cán bộ quản lý, tổ chuyên môn, giáo viên	- Bố trí, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đào tạo nâng chuẩn; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Từ tháng 10/2023	Bồi dưỡng thường xuyên các

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)
chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được cấp chứng chỉ: - 04 giáo viên dạy Khoa học Tự nhiên. - 02 giáo viên dạy Lịch sử và Địa lí.		- Tham mưu với Phòng GDĐT cấp kinh phí học tập, bồi dưỡng.		modun từ nguồn ngân sách trường

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có nhân viên chuyên trách thực hiện công tác kế toán, thư viện, thiết bị dạy học, đồng thời đã phân công các đồng chí nhân viên đảm nhiệm kiêm nhiệm công tác hành chính, y tế thực hiện nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H13-2.3-01]; [H7-1.7-03].

Các đồng chí được nhà trường phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực của mỗi người [H12-2.2-01].

Hằng năm, nhân viên của nhà trường được kiểm tra, đánh giá, kết quả đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Công tác kế toán, thủ quỹ luôn đảm bảo tiền lương và hoạt động thu chi trong nhà trường theo đúng quy định; công tác

thiết bị, thư viện đáp ứng nhu cầu dạy và học và các hoạt động giáo dục khác của giáo viên và học sinh [H13-2.3-01]. Đồng thời, nhà trường luôn đảm bảo các chế độ về lương, thưởng, phụ cấp cho nhân viên theo quy định. Tuy nhiên, nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế trường học còn hạn chế về nghiệp vụ; công tác hành chính có thời điểm lưu trữ hồ sơ chưa khoa học.

Mức 2:

Đội ngũ nhân viên của nhà trường đảm bảo đủ về số lượng. Hiện tại, đồng chí Hà Hải Hậu là nhân viên kế toán; đồng chí Nguyễn Thị Hương Nhu là nhân viên thư viện kiêm nhiệm công tác văn thư; đồng chí Lê Thị Hương là nhân viên thiết bị kiêm nhiệm công tác y tế; đồng chí giáo viên Nguyễn Thị Thu Hiền kiêm nhiệm công tác thủ quỹ [H13-2.3-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-06].

Mức 3:

Các đồng chí nhân viên của nhà trường đều có trình độ đào tạo Đại học đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm và yêu cầu của nhiệm vụ được giao. Nhà trường có đầy đủ Quyết định điều động viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ và các nhân viên khác của cấp có thẩm quyền [H13-2.3-02]; [H12-2.2-01].

Hàng năm, nhân viên được tham gia học tập đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Tập huấn về công tác y tế trường học, công tác kế toán tài chính, công tác văn thư hành chính, có các chứng chỉ, chứng nhận tham gia các lớp bồi dưỡng. Các nhân viên được điều động thực hiện nhiệm vụ theo quy định của các cơ quan, đơn vị có liên quan [H13-2.3-03]; [H13-2.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhân viên đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, các nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực của từng người. Các nhân viên hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được phân công, đoàn kết, tự giác hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế trường học còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ y tế.

Việc lưu trữ hồ sơ có thời điểm chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
Đẩy mạnh ứng dụng công	Nhà trường,	Thực hiện	Ngay từ đầu năm

nghệ thông tin trong quản lý, trong công việc để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác của nhân viên.	cán bộ nhân viên.	thường xuyên trong quá trình công tác.	học.
Cử đội ngũ nhân viên đi học tập bồi dưỡng về năng lực công tác để hoàn thành nhiệm vụ được giao.	Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, Nhà trường cán bộ giáo viên.	Cử cán bộ nhân viên đi học tập, trao đổi.	Theo KH của các cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong các năm qua, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện đúng quy định về độ tuổi học sinh theo Điều lệ trường trung học. Hằng năm, nhà trường thống kê danh sách học sinh có đầy đủ các thông tin về năm sinh, theo dõi lý lịch học sinh thông qua sổ điểm, sổ đăng bộ [H5-1.5-01]; [H5-1.5-03].

Học sinh của được học tập về nhiệm vụ của học sinh theo quy định tại Điều lệ trường trung học: Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước. Được tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội TNTP Hồ Chí Minh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. Học sinh luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều lệ trường trung học [H14-2.4-01].

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định. Trong các năm học, học sinh nhà trường được học tập đầy đủ các bộ môn với thời lượng 35 tuần theo quy định của Bộ GD&ĐT. Học sinh được tham gia tất cả các hoạt động giáo dục khác của nhà trường như giáo dục đạo đức lối sống, lao động hướng nghiệp dạy nghề, hoạt động tập thể, hoạt động Đội thiếu niên, văn nghệ thể thao, hoạt động nhân đạo... Học sinh được đảm bảo các quyền theo Điều lệ trường trung học và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Học sinh được giáo dục, rèn luyện những kỹ năng sống, không có hiện tượng bạo lực học đường. Học sinh thực hiện đúng trang phục quy định tại Điều lệ trường phổ thông. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt luôn đạt trên 90% trở lên [H1-1.1-06].

Mức 2:

Nhà trường chỉ đạo đội ngũ giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các lực lượng giáo dục, tích cực giám sát, nhắc nhở khi học sinh thực hiện nội quy trường, lớp [H5-1.5-02]. Vì vậy, học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. Các biện pháp giáo dục phù hợp được sử dụng để tư vấn, giáo dục cho các em như: chia sẻ, động viên, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, đồng cảm, làm bạn, nêu gương, tuyên dương, khen thưởng, phê bình thể hiện trong hồ sơ tư vấn. Trong các năm qua, nhà trường không có học sinh bị kỷ luật. Tuy nhiên, còn học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình trong một số năm học và hoạt động tư vấn của tổ tư vấn nhà trường hoạt động còn mỏng, chưa có chế độ cho giáo viên kiêm nhiệm nhiệm vụ tư vấn.

Mức 3:

Nhà trường luôn chú trọng việc phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến. Hằng năm nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn luyện. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá giỏi của nhà trường tăng, nhiều lượt học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi, cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, thi tin học trẻ, thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp. Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đều được các cấp khen thưởng, động viên kịp thời và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H14-2.4-02]; [H1-1.1-06];

2. Điểm mạnh

Trong các năm qua học sinh của nhà trường đảm bảo đi học đúng độ tuổi theo quy định, được học tập đầy đủ về nhiệm vụ và quyền của học sinh, được đảm bảo quyền đi học tại trường, được tham gia các hoạt động giáo dục đúng thời lượng theo quy định.

Học sinh có ý thức về nhiệm vụ của mình và quy định về các hành vi không được làm. Nhà trường phối kết hợp tốt với phụ huynh học sinh, giáo viên chủ nhiệm, các đoàn thể trong công tác giáo dục học sinh. Học sinh tích cực

tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường. Học sinh được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức. Những học sinh có hành vi vi phạm các nội quy, quy định được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp; không có trường hợp nào phải thành lập Hội đồng kỷ luật để thi hành kỷ luật học sinh.

3. Điểm yếu

Trong một số năm học, còn học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình.

Hoạt động tư vấn của tổ tư vấn nhà trường chưa thường xuyên, chưa có chế độ cho giáo viên kiêm nhiệm nhiệm vụ tư vấn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh công tác tuyên truyền, giáo dục nội quy trường lớp, Điều lệ trường trung học để học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh. Thực hiện đánh giá về thi đua, nêu gương người tốt, việc tốt để khích lệ học sinh chưa ngoan thực hiện tốt các nội quy, quy định của nhà trường về ngôn ngữ, ứng xử, trang phục.

Phối hợp với cha mẹ của học sinh có hoàn cảnh đặc biệt để kịp thời nắm bắt tâm tư tình cảm, phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để động viên khích lệ kịp thời về vật chất và tinh thần nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, nhận thức hành vi trong học sinh.

Tham mưu với ngành có chế độ đối với giáo viên làm các nhiệm vụ kiêm nhiệm, tư vấn học đường để tạo thêm động lực cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Cán bộ quản lý của trường có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý tốt; có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao; luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách được giao. Trường đủ số lượng giáo viên theo quy định. Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo. Công tác chỉ đạo điều hành đã quan tâm đến xác định điểm mạnh về năng lực giáo viên khi phân công nhiệm vụ. Đội ngũ giáo viên tích cực bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực chuyên môn tốt. Tỷ lệ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt mức tốt tăng dần theo năm học. Trong những năm qua, nhà trường có nhiều cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp, nhiều học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

Nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm được tham gia tập huấn, bồi dưỡng hằng năm về nghiệp vụ nhiệm vụ được phân công.

Trường có đủ các khối lớp. Lớp học được tổ chức theo quy định. Học sinh của nhà trường luôn đảm bảo quy định về tuổi học sinh học trung học theo Điều lệ trường trung học. Học sinh nhà trường luôn năng động, tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường.

Tuy nhiên, nhà trường cũng vẫn còn một số hạn chế nhất định mang tính tạm thời là một số ít giáo viên còn thụ động trong công việc, lượng giáo viên giỏi được phân đấu để được khen cao chưa nhiều; việc lưu trữ hồ sơ của nhân viên có thời điểm chưa khoa học; hoạt động tư vấn của tổ tư vấn nhà trường chưa thường xuyên.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu: Trường THCS Hưng Đạo có khuôn viên rộng rãi, các khối công trình đáp ứng đầy đủ các hoạt động giáo dục: gồm khu phòng học, khu phục vụ học tập, phòng học bộ môn, thư viện nhà trường, phòng truyền thống, khu văn phòng, sân chơi, bãi tập... Khối phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, đảm bảo ánh sáng, thoáng mát, đủ phòng để học sinh học tập, đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, có bảng viết. Khối phòng hành chính quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học, đảm bảo yêu cầu tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Việc đảm bảo an toàn cho các hoạt động của nhà trường được quan tâm đúng mực như xây dựng hệ thống tường bao quanh cổng trường đảm bảo theo qui định.

Hệ thống nước sạch ổn định, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe đạt chuẩn bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường.

Trang thiết bị, đồ dùng dạy học của trường đảm bảo theo quy định, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy của cán bộ, giáo viên; đáp ứng việc học tập và tìm hiểu kiến thức khoa học của học sinh. Đặc biệt, trường có các trang thiết bị CNTT kết nối internet phục vụ yêu cầu các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường biển trường, và tường hoặc rào bao quanh

c) Khu sân chơi bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức, bãi tập.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, với diện tích $16.000,1m^2$, đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất [H15-3.1-01]. Sân trường có nhiều cây xanh cùng hệ thống bồn hoa cây cảnh. Khuôn viên trường luôn sạch đẹp an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên chưa có những cây to tỏa bóng rộng nên vẫn phải dùng mái che khi tổ chức các buổi sinh hoạt chung có thời gian dài [H15-3.1-02].

Trường có một cổng chính và hai cổng phụ. Cổng chính có biển tên trường đẹp rõ ràng đúng quy định [H15-3.1-03]. Xung quanh trường có tường rào bảo vệ, tường được xây kiên cố, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT [H15-3.1-02].

Khu sân chơi được đổ bê tông, khuôn viên được vệ sinh sạch sẽ; khu bãi tập có sân thể chất, đường chạy, hố nhảy. Có đủ các danh mục thiết bị giáo dục thể thao tối thiểu [H15-3.1-03]; Khu sân chơi, bãi tập được quy hoạch và thiết kế phù hợp đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục thể thao, phục vụ tốt cho các hoạt động của học sinh và hoạt động giáo dục của nhà trường [H15-3.1-02]. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại một số thiết bị thể thao đã có dấu hiệu xuống cấp chưa được thay thế.

Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H15-3.1-03]. Đó không chỉ là nơi rèn luyện thể chất mà còn đánh nơi nhà trường tổ chức các hoạt động tập thể như: sinh hoạt chủ điểm, tổ chức các ngày hội truyền thông, các cuộc thi thể dục thể thao, hội diễn văn nghệ... nhằm rèn luyện kỹ năng như giao tiếp, ứng xử, kỹ năng sinh hoạt tập thể cho học sinh.

Mức 3

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, với tổng diện tích mặt bằng là $16.000,1m^2$, tổng số học sinh là 443 em, đạt $36,0m^2$ /học sinh vượt tỉ lệ theo quy định đối với các trường trong nội thành nội thị [H15-3.1-01]; [H15-3.1-02]. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích trên $6.000m^2$ chiếm gần 40% tổng diện tích sử dụng của trường vượt hơn so với quy định, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong đó, sân bóng đá với chất liệu cỏ nhân tạo có diện tích $1.300m^2$, sân tập thể dục trên $2500m^2$ đảm bảo an toàn cho hoạt động luyện tập

thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục thể chất khác [H15-3.1-03]. Nhà trường thường xuyên rà soát đánh giá thực trạng về sân chơi, bãi tập đảm bảo các hoạt động giáo dục trong báo cáo tổng kết hàng năm [H1-1.1-06].

Ngoài ra, diện tích sân chơi 2500m² được bố trí hợp lý, luôn sạch sẽ đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa [H15-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên nhà trường rộng rãi, diện tích bình quân trên học sinh của nhà trường là 36m² thừa so với quy định là 6m²/học sinh và sân chơi bãi tập của nhà trường rộng chiếm gần 40% tổng diện tích vượt hơn rất nhiều so với quy định 25%. Khung cảnh sư phạm của nhà trường luôn xanh sạch đẹp, an toàn để luyện tập thể dục thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị luyện tập thể dục thể thao bị xuống cấp chưa kịp thay thế. Hệ thống cây xanh có nhiều nhưng chưa có những cây lâu năm tỏa bóng mát nên vẫn phải dùng mái che khi tổ chức các buổi sinh hoạt chung có thời gian dài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến nguồn kinh phí
Trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh bóng mát.	Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, GVCN và học sinh các lớp.	Không	Trồng cây vào tháng 2 hàng năm. Chăm sóc cây hằng ngày.	Không
Nhà trường mua bổ sung một số thiết bị thể dục thể thao thay thế các thiết bị cũ; Đề nghị phòng GD&ĐT trang cấp thiết bị dạy học môn giáo dục thể chất.	Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất là đầu mối, kết hợp kế toán và giáo viên dạy môn giáo dục thể chất	Tham mưu với Phòng GD&ĐT	Hàng năm	Nguồn chi thường xuyên

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2. Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có)

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 9 phòng học dành cho 12 lớp, đảm bảo học hai ca trong một ngày. Các phòng học được xây dựng kiên cố, có diện tích đảm bảo theo quy định. Mỗi phòng học có đầy đủ bàn, ghế học sinh; bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT BGDDT-BKHCHN-BYT, ngày 16/6/2011 của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế về việc hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh. Trong mỗi phòng học có bóng điện thấp sáng, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống cửa sổ cánh kính, rèm cửa chống lóa, cản nắng vào mùa hè, kín gió về mùa đông đảm bảo để điều kiện về ánh sáng, thoáng mát cho học sinh tham gia học tập. Cơ sở vật chất, tài sản của các lớp được bàn giao cụ thể cho các lớp quản lý, sử dụng và bảo quản [H16-3.2-01]; [H16-3.2-02].

Nhà trường có đủ phòng học bộ môn theo quy định bao gồm: 01 Phòng học bộ môn Âm nhạc và phòng học bộ môn Mỹ thuật được ghép chung; 01 phòng học bộ môn Công nghệ; 02 phòng học bộ môn KHTN; 01 phòng học bộ môn Tin học; 01 phòng học bộ môn Ngoại ngữ; 01 phòng đa chức năng và 01 phòng học bộ môn Khoa học xã hội. [H16-3.2-01].

Nhà trường có 01 phòng Đoàn-Đội, 01 thư viện và 01 phòng truyền thống. Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H16-3.2-01].

Mức 2

Mỗi phòng học đều có diện tích 49m², được thiết kế xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, hệ thống trang thiết bị đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H16-3.2-01]; [H16-3.2-02].

Các phòng bộ môn Khoa học tự nhiên, phòng Công nghệ có diện tích trên 70m², có phòng chứa đồ thực hành đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020, ban hành quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông. Các phòng bộ môn còn lại đang được sử dụng thiết kế là phòng học thông thường có diện tích 49m², còn thiếu phòng chứa đồ thực hành. Các phòng học bộ môn được lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, quạt điện, bảng chống lóa. [H16-3.2-01]. Tuy nhiên, hệ thống cửa gỗ đã xuống cấp, cong vênh cần được thay thế.

Khôi phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]. Cụ thể:

Thư viện có diện tích 70m², vị trí thuận lợi, đủ phòng đọc và kho sách, bàn ghế, ánh sáng đảm bảo hoạt động của thư viện. Thư viện còn được trang bị máy tính có kết nối internet nhằm tạo thuận lợi cho công việc quản lý tài sản, vốn sách báo, tài liệu và điều kiện để phục vụ bạn đọc. Thư viện cung cấp đầy đủ sách và tài liệu tham khảo cho hoạt động học tập và giảng dạy.

Phòng Đoàn - Đội có diện tích 21,6m² được đầu tư đầy đủ bàn ghế đúng quy cách, có hệ thống âm thanh, loa máy phục vụ cho công tác truyền thanh, có 01 tủ đựng đồ dùng và tài liệu phục vụ cho công tác đội, có hệ thống bảng biểu tuyên truyền cho công tác Đội và các bảng biểu đáp ứng được việc tổ chức các hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Phòng truyền thống rộng 50m², trưng bày và giới thiệu về quá trình phát triển cũng như các thành tích đã đạt được của nhà trường. Tuy nhiên, phòng truyền thống đang bố trí tại phòng được thiết kế dùng để học tập, chưa thuận tiện cho việc trang trí, sắp đặt [H15-3.1-02].

Phòng thiết bị giáo dục được bố trí tại tầng 1, đáp ứng công tác bảo quản thiết bị dạy học. Tuy nhiên vị trí phòng chưa thuận tiện cho công tác khai thác, sử dụng thiết bị giáo dục trong giảng dạy.

Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập được bố trí tại tầng 1 của khu học tập thuận lợi cho hoạt động tư vấn.

Mức 3:

Các phòng học đều được trang bị bảng đen, bàn ghế đảm bảo theo quy định, thiết bị ánh sáng, màn hình ti vi kết nối internet để phục vụ việc dạy và học. Các phòng bộ môn Khoa học tự nhiên có đủ các trang bị thiết bị đồ dùng thí nghiệm phục vụ cho thực hành bộ. Phòng ngoại ngữ trang bị theo chuẩn gồm: 01 máy chiếu, 01 máy vật thể, 01 loa kéo và micro, 40 bộ trắc nghiệm phục vụ cho câu hỏi trắc nghiệm. Các đồ dùng, thiết bị trong các phòng chức năng đảm

bảo phục vụ các hoạt động giáo dục, được kiểm kê hàng năm. Phòng học bộ môn Tin học có hệ thống máy tính kết nối internet phục vụ học tập của học sinh [H16-3.2-02]. Tuy nhiên một số máy tính đã cũ, hoạt động không ổn định hạn chế trong khai thác thông tin. Các phòng học bộ môn khác đã có thiết bị dạy học theo bộ môn, tuy nhiên nhiều thiết bị đã hỏng, không đồng bộ, khó khăn trong khai thác, vận hành.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học trong đó có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, ti vi phục vụ học tập đảm bảo điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Có đủ phòng học bộ môn theo quy định, có đủ phòng thuộc khối hỗ trợ học tập. Phòng hoạt động Đoàn - Đội đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động công tác Đoàn - Đội và phong trào thiếu nhi.

3. Điểm yếu

Một số phòng học bộ môn chưa đủ diện tích, chưa có phòng chuẩn bị đảm bảo chuẩn theo các Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT. Phòng truyền thống còn phải bố trí tại phòng thiết kế dành cho học tập. Một số thiết bị dạy học tại phòng bộ môn đã hỏng cần được bổ sung, thay thế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục điều chỉnh, bổ sung kế hoạch quản lý, sử dụng và tham mưu với các cấp có thẩm quyền hoàn thiện các hạng mục phục vụ công tác dạy và học theo chương trình GDPT 2018.

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)
1. Đề xuất sửa chữa, thay thế hệ thống cửa phòng học bộ môn	BGH, Kế toán, Tổ chuyên môn	Tham mưu với PGDĐT, UBND thị xã	Từ năm học 2023-2024	
2. Đề xuất trang cấp đồ dùng, thiết bị dạy học	BGH; kế toán; nhân viên TBDH; các tổ chuyên môn	Tham mưu với phòng GD&ĐT và UBND Thị xã	Trong năm học	
3. Đề xuất xây bổ sung các phòng học bộ môn, phòng truyền thống theo quy định	Hiệu trưởng, Bộ phận văn phòng	Tham mưu với phòng GD&ĐT và UBND Thị xã	Các năm học	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2: Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đủ phòng phục vụ học tập gồm: phòng họp toàn thể CBGVNV; phòng các tổ chuyên môn; phòng y tế trường học; nhà kho và phòng nghỉ giáo viên. Bên cạnh đó, hệ thống khối phòng hành chính - quản trị gồm các phòng làm việc của Hiệu trưởng, phòng làm việc của Phó hiệu trưởng, phòng Hành chính, phòng Công đoàn, phòng y tế và phòng bảo vệ đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính quản trị. [H17-3.3-02]; [H16-3.2-01].

Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh được bố trí riêng biệt; khu để xe cho học sinh diện tích 170m²; khu để xe của giáo viên diện tích 60m², mái lợp tôn, đường đi lại thuận tiện đảm bảo tốt về an ninh, an toàn. Tuy nhiên, diện tích khu để xe của học sinh còn hẹp [H17-3.3-01]; [H15-3.1-02].

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung bàn ghế, trang thiết bị, tiến hành bảo dưỡng, bổ sung các thiết bị phục vụ công tác hành chính quản trị theo định kỳ, đảm bảo các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, công tác hành chính của nhà trường [H17-3.3-01]; [H6-1.6-02].

Mức 2

Phòng hội đồng diện tích 64,8m²; các phòng làm việc của Hiệu trưởng, phòng làm việc của Phó hiệu trưởng, phòng Hành chính, phòng Công đoàn, phòng y tế và các phòng sinh hoạt chuyên môn, mỗi phòng đều có diện tích 21,6m², được xây kiên cố, đảm bảo diện tích sử dụng. Các phòng được bố trí tại khu riêng, thuận lợi cho công việc và quan sát các khu phòng học, có đủ các thiết bị tối thiểu đảm bảo sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho người sử dụng. Phòng bảo vệ được đặt sát cạnh cổng trường thuận tiện cho việc quan sát, hỗ trợ đảm bảo an toàn trường học [H16-3.2-01]. Tuy nhiên, hệ thống cửa gỗ các phòng khối hành chính-quản trị đã có dấu hiệu cong vênh, cần được sửa chữa [H17-3.3-02].

Mức 3

Các phòng khối hành chính - quản trị được lắp đặt hệ thống quạt điện, đèn chiếu sáng, có đủ cơ sở vật chất (máy tính, máy in, bàn ghế, tủ đựng tài liệu,...) được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường được thể hiện qua biên bản kiểm tra của cấp có thẩm quyền [H17-3.3-03]; [H2-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Khu hành chính - quản trị của nhà trường đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động tối thiểu của nhà trường. Hàng năm nhà trường luôn tổ chức kiểm tra tài sản, thiết bị giáo dục và có kế hoạch bổ sung các thiết bị.

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế, phương tiện làm việc, có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ tốt hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác sửa chữa, tham mưu sửa chữa CSVC khu hành chính- quản trị có thời điểm chưa kịp thời, hiện tại một số phòng làm việc có cánh cửa bị cong vênh, mối mọt. Diện tích nhà xe của học sinh còn hẹp cần được mở rộng để đáp ứng nhu cầu gửi xe của học sinh ngày càng tăng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến nguồn kinh phí
1. Đề xuất sửa chữa, thay thế hệ thống cửa khu hành chính, quản trị.	BGH, Kế toán, Tổ văn phòng	Tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND TX	Từ năm học 2023-2024	Nguồn không tự chủ
2. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy chế sử dụng tài sản công	CBQL, Kế toán	Theo phân công nhiệm vụ	Từ năm học 2023-2024	Không
3. Sắp xếp khoa học các phòng hành chính – quản trị, phân công cụ thể đến từng bộ phận, từng cá nhân phụ trách trang trí, dọn dẹp, quản lý sử dụng	Hiệu trưởng	Theo phân công nhiệm vụ	Từ năm học 2023-2024	Không
4. Đề xuất làm mới khu nhà xe của học sinh	Hiệu trưởng, Kế toán, bộ phận phụ trách CSVC	Theo phân công nhiệm vụ	Từ năm học 2023-2024	Nguồn không tự chủ

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt cho học sinh nam, nữ; khu vệ sinh dành cho CBGVNV. Các khu nhà vệ sinh hoàn toàn khép kín và tự hoại đảm bảo không ô nhiễm môi trường; được thiết kế và trang trí đẹp, đảm bảo mỹ quan, thân thiện. Các khu vệ sinh được thiết kế sử dụng được cho cả học sinh khuyết tật học hòa nhập [H18-3.4-03]; [H18-3.4-04].

Trường có hệ thống thoát nước xung quanh trường với chiều dài khoảng 1000m, chiều rộng 50cm, chiều sâu 60cm, được nạo vét hằng năm trước mùa mưa. Nhà trường hợp đồng mua nước lọc tinh khiết đạt tiêu chuẩn quy định do Công ty TNHH thương binh 2-9 Đông Triều, Quảng Ninh cấp và được Sở Y tế Quảng Ninh phê duyệt để cung cấp nước uống cho giáo viên và học sinh; hợp đồng với Xí nghiệp nước Đông Triều lắp đặt hệ thống nước máy là nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sử dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H18-3.4-01].

Nhà trường hợp đồng có thời hạn với 02 nhân viên lao công quét dọn sân trường, khu nhà hiệu bộ và các phòng làm việc chung. Thực hiện ký kết hợp đồng với công ty Hải Yến thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt. Thường xuyên thu gom không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường [H18-3.4-02].

Mức 2

Khu vệ sinh của CBGVNV, của học sinh nam, học sinh nữ được đặt tại các vị trí hợp lý, các thiết bị vệ sinh thuận tiện cho học sinh sử dụng, đảm bảo an toàn và sạch sẽ. Hệ thống vệ sinh tự hoại, xả nước bằng tay, phía ngoài có chậu rửa tay, có xà phòng sát khuẩn, nước thải thoát xuống hố tự hoại không chảy ra

môi trường; trong phòng vệ sinh có giấy và thùng đựng rác thải hằng ngày được lao công thu và đưa ra nơi tập kết rác thải để xử lý, không làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường [H18-3.4-03]; [H18-3.4-04].

Hệ thống thoát nước ngầm cho tất cả các khu vực trong khuôn viên theo quy định tại khoản 3 điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường thực hiện đánh giá tình hình thực tế về hệ thống thoát nước hàng năm trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H18-3.4-02]; [H1-1.1-06].

Nước sạch được cung cấp bởi Xí nghiệp nước Đông Triều lắp đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sử dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Nhà trường bố trí các thùng đựng rác ở nhiều vị trí hợp lý tạo điều kiện cho học sinh thực hiện tốt các biện pháp phân loại rác thải. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác, với khoảng cách hợp lý đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan nhà trường luôn sạch, đẹp [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Công trình vệ sinh của nhà trường có vị trí phù hợp, thuận tiện, sạch sẽ. Hệ thống nước sạch đảm bảo vệ sinh. Việc thu gom và xử lý rác thải đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Nước uống đảm bảo đủ tiêu chuẩn, phục vụ đầy đủ cho giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu:

Ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng của một số ít học sinh chưa hoàn toàn tự giác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến nguồn kinh phí
Tuyên truyền ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, vệ sinh môi trường	BGH, TPT Đội, GVCN, GVBM, HS	Tham mưu với BGH tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, SHL, PTMN	Các năm học	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường (theo quy định...)

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định...

c) Hằng năm các thiết bị được nhà trường kiểm kê, sửa chữa có văn bản kèm theo.

Mức 2:

a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định...

c) Hằng năm nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường gồm: máy tính, máy in, máy scan... Tại các phòng học, có lắp đặt ti vi; mạng internet phủ sóng toàn trường đảm bảo phục vụ các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. Huy động tối đa các thiết bị dạy học sẵn có và thiết bị dạy học tự làm để đảm bảo cho hoạt động dạy học theo chương trình GDPT 2006 với lớp 8, lớp 9 và chương trình giáo dục phổ thông 2018 với lớp 6, lớp 7 **[H16-3.2-02]**.

Hàng năm, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng phối hợp với nhân viên quản lý thiết bị tiến hành rà soát, tổng hợp lại số lượng, chất lượng, tình trạng sử dụng của các thiết bị máy móc. Từ đó, đề xuất, kiến nghị với nhà trường để có kế hoạch sửa chữa thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy **[H16-3.2-02]; [H1-1.2-06]**.

Mức 2

Hệ thống máy tính các phòng làm việc được kết nối internet phục vụ công tác quản lý; tại các phòng học có mạng wifi tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh kết nối internet khai thác thông tin trong hoạt động dạy học thể hiện thông qua các hợp đồng và hóa đơn thanh toán dịch vụ internet theo quy định **[H19-3.5-01]**.

Nhà trường trang bị tương đối đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định. Ngoài ra, tại mỗi phòng học đều được trang bị màn hình tivi, có kết nối internet để khai thác hiệu quả CNTT trong giảng dạy. Các máy tính phòng tin học được kết nối internet phục vụ công tác giảng dạy bộ môn. Phòng học ngoại ngữ được trang bị đầy đủ máy chiếu siêu gần, máy chiếu vật thể, hệ thống âm thanh, bộ trắc nghiệm phục vụ cho câu hỏi trắc nghiệm của giáo viên và học sinh. Các phòng thực hành phục vụ giảng dạy cho bộ môn Khoa học tự nhiên với đầy đủ

thiết bị theo quy định. Hàng năm, nhà trường đều bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học tự làm.

Tuy nhiên, hiện nay các thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 chưa được trang cấp, thiết bị dạy học chương trình GDPT 2006 đã cũ hỏng, không đồng bộ. Trong một số năm gần đây số lượng thiết bị dạy học được mua sắm bổ sung chưa nhiều.

Mức 3

Hàng năm các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng có hiệu quả, bước đầu góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, do một số thiết bị dạy học đã cũ, không đồng bộ nên đã ảnh hưởng phần nào đến chất lượng học tập của học sinh [H16-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Hệ thống kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học phủ sóng khắp toàn trường.

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. Tận dụng tối đa các thiết bị dạy học sẵn có và tự làm để đảm bảo cho hoạt động dạy học theo chương trình hiện hành. Hàng năm nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học.

Hoạt động của phòng bộ môn và phòng thiết bị luôn đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Tất cả giáo viên trong trường đều sử dụng thiết bị dạy học và thực hiện thí nghiệm đầy đủ theo nội dung, yêu cầu quy định trong chương trình môn học.

3. Điểm yếu

Thiết bị dạy học đã cũ, chưa đồng bộ; một số máy vi tính phòng học tin học đã cũ, hoạt động không ổn định làm ảnh hưởng đến công tác dạy và học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học.

Có kế hoạch để huy động các nguồn kinh phí hợp pháp để đầu tư mua sắm, sửa chữa một số các thiết bị, sửa chữa hoặc thay thế các máy vi tính hỏng do hết khấu hao.

Hàng năm, nhà trường xây dựng Kế hoạch tổ chức ngày hội thí nghiệm thực hành, Hội thi tự làm đồ dùng dạy học nhằm khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường tự làm thiết bị dạy học có chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1

a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện nhà trường đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hàng năm thư viện nhà trường đã được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông).

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Thư viện nhà trường được đặt tại vị trí trung tâm, không gian rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo ánh sáng, có đầy đủ các điều kiện khác về cơ sở vật chất để thư viện hoạt động hiệu quả như: Có bàn ghế làm việc cho nhân viên thư viện, bàn ghế phục vụ bạn đọc, có giá sách, tủ sách, có máy tính kết nối internet. Thư viện có trên 4.000 đầu sách với đủ loại sách báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo phục vụ các hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường. [H20-3.6-02].

Nhà trường đã xây dựng được nội quy hoạt động của thư viện khoa học, cụ thể bám sát nhiệm vụ giáo dục, bám sát mục tiêu giáo dục đề ra.

Các loại sách báo, tài liệu của thư viện được giới thiệu, công khai đầy đủ và cập nhật thường xuyên. Việc mượn trả sách, báo, tài liệu theo đúng quy định về hoạt động của thư viện. Thư viện đã làm tốt các hoạt động ngoại khóa của nhà trường như: giới thiệu sách, điểm sách, thông báo sách mới nhập, triển lãm trưng bày sách mới, tranh ảnh. Hàng năm, cán bộ thư viện tham mưu cho Ban giám hiệu tổ chức "Ngày hội văn hóa đọc", giới thiệu "Mỗi tuần một cuốn sách" trong các buổi chào cờ hàng tuần. Nhân viên phụ trách thư viện theo dõi, ghi chép và quản lý việc mượn, trả các loại sách của giáo viên và học sinh [H20-3.6-02].

Định kỳ hàng năm, nhà trường đều rà soát kiểm kê, tổng hợp danh mục các loại sách báo, từ đó xây dựng kế hoạch bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường có hiệu quả [H20-3.6-02]. Hàng năm, nhà trường đều bổ sung thêm các sách, báo và tài liệu tham khảo phù hợp với yêu cầu đổi mới của dạy học. Các ấn phẩm này khi bổ sung được ghi chép lại đầy đủ tên ấn phẩm, số lượng, ngày, tháng nhập [H20-3.6-02]; [H1-1.1-06].

Mức 2

Thư viện của nhà trường được công nhận “Thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ 1” theo quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H20-3.6-01].

Mức 3

Thư viện của nhà trường chưa đảm bảo đủ điều kiện được “Thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ 2” theo quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chưa có hệ thống máy tính kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H20-3.6-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa, sách tham khảo đảm bảo phục vụ hoạt động nghiên cứu, dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và nhà trường.

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

3. Điểm yếu:

Tài nguyên thông tin mở rộng của thư viện còn ít; diện tích thư viện còn hẹp; hệ thống máy tính kết nối internet, máy in, phương tiện nghe nhìn, thiết bị số hóa tài nguyên thông tin còn hạn chế. Thư viện chưa đạt tiêu chuẩn Mức độ 2.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

TT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
1	Mua thêm sách báo, tài liệu cho thư viện hàng năm	Hiệu trưởng; Kế toán; Nhân viên thư viện; Tổ chuyên môn	Tham mưu với phòng GD&ĐT bổ sung ngân sách	Trong các năm học	20 triệu đồng/năm
2	Đề xuất trang cấp thêm đầu sách, tài liệu tham khảo phục vụ hoạt động dạy và	Hiệu trưởng Phó HT+ Kế toán + Nhân viên thư viện	Tham mưu với phòng GD&ĐT	Các năm học	

	học.	+Các tổ CM			
3	Cử nhân viên thư viện tham gia tập huấn theo chương trình của ngành	Nhân viên thư viện	Tham mưu với phòng GD&ĐT	Trong năm học	
4	Cải tạo, lắp đặt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin cho thư viện	Hiệu trưởng Phó HT+ Kế toán + Nhân viên thư viện	Tham mưu với phòng GD&ĐT và UBND Thị xã	Trong năm học	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận tiêu chuẩn 3:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, tường rào xung quanh và sân chơi an toàn.

Nhà trường có đủ các khối công trình phòng học, phòng học bộ môn; có bãi tập; khối phòng hành chính quản trị, và các công trình phụ trợ được bố trí khá hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng.

Các thiết bị, đồ dùng dạy học đủ phục vụ cho hoạt động dạy học. Công tác quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng học, khối phòng phụ trợ và trang thiết bị đúng quy định.

Thư viện có đủ số lượng đầu sách, loại sách theo quy định, đáp ứng yêu cầu tham khảo, tìm kiếm, tra cứu thông tin phục vụ dạy và học của giáo viên, học sinh.

Tuy nhiên, diện tích một số phòng học bộ môn còn hẹp, một số thiết bị dạy học xuống cấp, chưa đồng bộ.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Theo Điều lệ trường trung học, nhà trường đã chủ động phối hợp chặt chẽ với gia đình và các lực lượng xã hội để xây dựng môi trường giáo dục thân thiện nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Thường xuyên tổ chức có hiệu quả các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc giáo dục con em, thường xuyên hỗ trợ nhà trường trong công tác duy trì sĩ số học sinh, quan tâm đến học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, để huy động nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh

được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi, xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực.

Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, pháp luật, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nhằm thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục một cách toàn diện.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học, các lớp tổ chức cuộc họp toàn thể CMHS để bầu ra ban đại diện CMHS lớp gồm 3 đến 5 thành viên trong đó có một trưởng ban, một phó ban và các ủy viên. Trong cuộc họp ban đại diện CMHS các lớp đầu năm đã tiến hành bầu Ban đại diện CMHS trường theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS. Sau khi thành lập, Ban đại diện CMHS nhà trường lập kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. [H21-4.1-01]; [H21-4.1-02].

Ban đại diện CMHS nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động, giải pháp thực hiện, phương hướng và chương trình hành động cả năm ngay từ đầu năm học trên cơ sở kế hoạch của nhà trường và căn cứ tình hình thực tế. Kế hoạch này được thông qua trước cuộc họp toàn thể ban đại diện CMHS các lớp. [H21-4.1-02].

Ban đại diện CMHS tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Ban đại diện CMHS trường họp với Ban đại diện CMHS các lớp và BGH nhà trường, giáo viên chủ nhiệm định kỳ 03 lần/năm; Ban đại diện CMHS của lớp tổ chức họp định kỳ với giáo viên chủ nhiệm 03 lần/năm. Ngoài ra còn có một số cuộc họp đột xuất nhằm tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các

biện pháp giáo dục học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thể hiện đầy đủ trong các biên bản họp CMHS hàng năm. [H21-4.1-04].

Mức 2

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; kết hợp cùng giáo viên chủ nhiệm để thăm hỏi, giúp đỡ cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, góp ý cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường, phối hợp có hiệu quả với nhà trường và các cơ quan hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Ban đại diện CMHS phối hợp với giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác duy trì sĩ số học sinh. [H21-4.1-05].

Mức 3:

Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động đúng tiến độ, đúng kế hoạch đề ra từ đầu năm học. Trên cơ sở của Điều lệ trường trung học, Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ GD&ĐT ban hành. Hàng năm, Ban đại diện CMHS trường có các báo cáo về hoạt động của tổ chức theo từng học kỳ và năm học. [H21-4.1-03].

Nhà trường luôn cử đại diện lãnh đạo làm nhiệm vụ phối hợp với Ban đại diện CMHS trong công tác tổ chức, điều hành các hoạt động của Ban và hoạt động của CMHS toàn trường. [H21-4.1-05]. Tuy nhiên, một bộ phận CMHS chưa quản lý, giáo dục tốt con em mình trong việc học tập, còn giao phó việc dạy dỗ con em cho nhà trường, nên đôi khi việc phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa kịp thời.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS trường thành lập và hoạt động theo quy định Điều lệ Ban đại diện CMHS và thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, hỗ trợ tối ưu đến các hoạt động giáo dục của nhà trường và đảm bảo đúng quy định. Ban đại diện CMHS luôn tích cực phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Nhà trường và Ban đại diện CMHS có mối quan hệ mật thiết trong các hoạt động giáo dục chung, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS hoạt động có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một bộ phận CMHS chưa quản lý, giáo dục tốt con em mình trong việc học tập, nên đôi khi việc phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Nguồn kinh phí (Nếu có)
Phổ biến các quy định của Ban đại diện CMHS của các cấp, ngành	Hiệu trưởng, Trưởng BDD CMHS trường	Cuộc họp BDD CMHS trường và các lớp	Đầu các năm học	Không
Giám sát hoạt động của BDD CMHS trong năm học, tạo điều kiện cho CMHS hoạt động hiệu quả hơn, củng cố nâng cao trách nhiệm của CMHS	Hiệu trưởng, Trưởng BDD CMHS trường;	Kế hoạch công tác tháng	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường .

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương rất quan tâm đến mọi hoạt động giáo dục của nhà trường. Định kì hàng tháng, thông qua cuộc họp của Ban chấp hành Đảng ủy mở rộng, nhà trường đã chủ động tham gia góp ý kiến, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường. Hàng năm, nhà trường báo cáo với địa phương về phương hướng thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. [H22-4.2-01]; [H1-1.1-06];

Nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau: qua các cuộc họp, phương tiện truyền thông, ngoại khóa. Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh, nhà trường đã quan tâm tuyên truyền kế hoạch giáo dục nhà trường, các kế hoạch cụ thể triển khai nhiệm vụ năm học, tổ chức tuyển sinh lớp 6. [H21-4.1-04]

Hàng năm, nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân như: khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H3-1.3-04]. Tuy nhiên, việc huy động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội, cá nhân và các doanh nghiệp trên địa bàn để xây dựng cơ sở vật chất còn hạn chế, đặc biệt trong những năm gần đây, việc huy động kinh phí ở địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

Mức 2:

Nhà trường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua báo cáo kết quả thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường hàng năm [H1-1.1-06]; [H3-1.3-05].

Nhà trường chủ động phối hợp với Công an phường Hưng Đạo xây dựng quy chế đảm bảo an ninh, trật tự trường học [H10-1.10-03]; phối hợp với trạm y tế phường Hưng Đạo tuyên truyền về phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh [H10-1.10-04]. Xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, giáo dục đạo đức lối sống, giáo dục pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng ở địa phương. Việc thực hiện chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, gia đình có công với cách mạng được làm thường xuyên và có ý nghĩa giáo dục tốt tới học sinh nhà trường. [H22-4.2-02]; [H22-4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể như: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường,

Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường đã được công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa [H22-4.2-04]. Các hoạt động lễ hội, sự kiện, giáo dục được tổ chức tại nhà trường được lưu tại trang website nhà trường. Các hoạt động này được tổ chức thường xuyên, có tác dụng và hiệu quả tốt, góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa - giáo dục, là địa chỉ đáng tin cậy của nhân dân địa phương, góp phần nâng cao vị thế của nhà trường trong sự nghiệp giáo dục chung [H22-4.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến toàn thể các bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội nhằm huy động và sử dụng tối đa các nguồn lực hợp pháp phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Tham mưu đúng nội dung trọng tâm với cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh.

3. Điểm yếu

Việc huy động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội, cá nhân và các doanh nghiệp trên địa bàn để xây dựng cơ sở vật chất còn hạn chế, đặc biệt trong những năm gần đây, việc huy động kinh phí xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)
1. Xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường với các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ chuyên môn, GVCN, GVBM	Tham mưu UBND phường	Trong năm học	
2. Tuyên truyền về công tác xã hội hóa xây dựng CSVC nhà trường	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ chuyên môn, GVCN, GVBM	Tham mưu UBND phường	Trong năm học	

3. Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện công tác xã hội hóa.	Hiệu trưởng, Kế toán	Tham mưu với PGD&ĐT, UNBD phường	Trong năm học	
---	-------------------------	---	---------------	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 4

Ban đại diện CMHS trường được thành lập và hoạt động theo quy định Điều lệ Ban đại diện CMHS và thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, hỗ trợ tối ưu đến các hoạt động giáo dục của nhà trường và đảm bảo đúng đúng tiến độ.

Ban đại diện CMHS chủ động phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; phối hợp tích cực với nhà trường trong công tác duy trì sĩ số học sinh.

Nhà trường và Ban đại diện CMHS có mối quan hệ mật thiết trong các hoạt động giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS hoạt động có hiệu quả.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những chỉ đạo của ngành Giáo dục, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến toàn thể các bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội nhằm hỗ trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tham mưu đúng nội dung trọng tâm với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Tuy nhiên, ngoài những thành quả đã đạt được, để phát triển giáo dục theo chiều sâu và lâu dài, nhà trường cần thực sự chú ý tới việc tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa sự đóng góp của doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng cường phối kết hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Để đạt được mục tiêu giáo dục theo quy định, nhà trường đã tổ chức giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, sự năng động và sáng tạo của học sinh, chuẩn bị hành trang cho học sinh tiếp tục học lên các bậc học cao hơn. Căn cứ vào chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, các quy định về chuyên môn của

cơ quan quản lý giáo dục, nhà trường xây dựng kế hoạch và thời khoá biểu để điều hành hoạt động giáo dục. Xây dựng kế hoạch và tổ chức cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; đáp ứng được mục tiêu giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đã có tác dụng tốt trong khuyến khích sự tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã tăng cường các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh có lực học còn yếu, để nâng cao chất lượng đại trà. Các hoạt động giáo dục được tổ chức phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức góp phần trong hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh.

Việc đánh giá kết quả giáo dục đảm bảo chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai thông qua việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo Quy chế đánh giá và xếp loại học sinh của Bộ GD&ĐT.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.*

c) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, nhà trường tổ chức thực hiện dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Thực hiện rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng học sinh và đảm bảo

chương trình giáo dục hiện hành [H8-1.8-01]. Các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và ngoài giờ lên lớp đã góp phần phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo của học sinh. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn [H8-1.8-04]; [H8-1.8-05]. Các hoạt động ngoại khoá về khoa học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác được thể hiện qua nghị quyết Hội đồng sư phạm nhà trường và Nghị quyết Hội đồng trường [H8-1.8-02]; [H8-1.8-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Giáo viên chủ động vận dụng các phương pháp dạy học tích cực theo định hướng lấy học sinh làm trung tâm (phương pháp dạy học hợp tác; phương pháp dạy học giải quyết vấn đề; phương pháp dạy học dự án; phương pháp dạy học theo định hướng STEM...) với những kỹ thuật dạy học tích cực (sơ đồ tư duy, các mảnh ghép, động não, khăn trải bàn...) và tổ chức các hoạt động dạy học phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; hướng dẫn học sinh rèn luyện phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống. Tuy nhiên việc thực hiện khai thác không gian mạng internet, sử dụng một số phần mềm trong việc tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh chưa đạt hiệu quả cao và tổ chức sinh hoạt chuyên môn của các tổ, nhóm chuyên môn của giáo viên còn hạn chế [H8-1.8-03]; [H1-1.1-06]; [H23-5.1-01].

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Từ năm học 2018-2019 nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đổi mới việc kiểm tra đánh giá học sinh theo công văn số 2369/SGDĐT-GDTrH của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Giáo viên chú trọng, linh hoạt đánh giá thường xuyên và đúng quy định đối với kiểm tra định kì theo từng môn học và tỉ lệ mức độ nhận thức các câu hỏi, bài tập phù hợp với đối tượng học sinh. Đối với các môn khoa học xã hội tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở đòi hỏi học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học, kỹ năng tìm hiểu các vấn đề xã hội để vận dụng phù hợp trong quá trình học tập và vận dụng vào cuộc sống. Đánh giá học sinh học chương trình GDPT 2006 theo thông tư 58 và thông tư 26 của Bộ GD&ĐT. Đánh giá học sinh học chương trình GDPT 2018 theo thông tư 22 của Bộ GD&ĐT. Việc đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá của nhà trường trong những

năm qua đã đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, đảm bảo tính giáo dục, tính phát triển và tính toàn diện trong công tác giáo dục. Do đó, kết quả giáo dục của nhà trường được nâng lên rõ rệt được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học, bảng tổng hợp kết quả giáo dục của học sinh. [H23-5.1-02]; [H1-1.1-06].

Mức 2

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục. Nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường cụ thể hóa trong kế hoạch môn học và kế hoạch các hoạt động giáo dục (các môn văn hóa, dạy học tự chọn, hướng nghiệp, trải nghiệm, kỹ năng sống, nghề phổ thông, khuyết tật, giáo dục địa phương) [H8-1.8-01]; [H8-1.8-03]. Với các hình thức giáo dục phong phú: theo lớp, theo nhóm, cá nhân ... nhằm đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện được nhà trường chú trọng và xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06].

Mức 3

Nhà trường đã tổ chức các chuyên đề cấp tổ, cấp trường, phối kết hợp tổ chức chuyên đề cấp cụm, tham dự Hội giảng, hội nghị tập huấn. Ban giám hiệu nhà trường phát động phong trào viết sáng kiến, đúc rút kinh nghiệm trong cán bộ giáo viên. Nhờ đó, nhiều bài học hay, nhiều kinh nghiệm quý đã được chia sẻ, áp dụng không chỉ trong nhà trường mà còn được Hội đồng Khoa học sáng kiến kinh nghiệm Thị xã đánh giá cao và đưa vào nguồn áp dụng trong ngành GD&ĐT Thị xã [H23-5.1-03].

Cuối mỗi kỳ học, mỗi năm học, nhà trường tổ chức rà soát, sơ kết, tổng kết để phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh [H1-1.1-06]; [H8-1.8-07].

2. Điểm mạnh

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục hàng năm. Các kế hoạch dạy học được vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Hàng năm nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo sự chỉ đạo của ngành: các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện ngay từ đầu năm học. Do vậy, vào cuối các năm học trước giáo viên phải có kế hoạch lựa chọn bồi dưỡng những học sinh mũi nhọn của bộ môn, những học sinh gặp khó khăn trong học tập để tham mưu với nhà trường khi xây dựng kế hoạch trong năm học mới. Từ đó hình thành thành hệ thống, thành thói quen, thành nhiệm vụ thường kì cho giáo viên khi giảng dạy tại nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện khai thác không gian mạng internet và sử dụng một số phần mềm trong việc tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh và tổ chức sinh hoạt chuyên môn của các tổ, nhóm chuyên môn của giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên về sử dụng PPDH, Ứng dụng CNTT trong dạy học	Các Phó Hiệu trưởng, TTCM	Phù hợp với kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường	Trong cả năm học	Quy chế chi tiêu nội bộ	Ngân sách
Tổ chức tập huấn cho giáo viên về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo chương trình GDPT 2018	Phó Hiệu trưởng, giáo viên cốt cán	Phù hợp với kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường	Trong cả năm học	Quy chế chi tiêu nội bộ	Ngân sách
Tổ chức thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chương trình GDPT 2018	Phó hiệu trưởng, TTCM, Các Nhóm chuyên môn	Phù hợp với KHGD nhà trường	Trong cả năm học	Không	Không
Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá theo từng môn/khối lớp. Chú trọng câu hỏi mở, liên hệ	Phó hiệu trưởng, TTCM, Các	Phù hợp với KHGD nhà trường	Trong cả năm học	Không	Không

và vận dụng vào thực tiễn.	Nhóm chuyên môn				
Tổ chức các buổi tập huấn cho đội ngũ giáo viên về nội dung sử dụng mạng internet, một số phần mềm trong việc tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh và tổ chức sinh hoạt chuyên môn của các tổ, nhóm chuyên môn	Phó hiệu trưởng, TTCM, Các Nhóm chuyên môn	Theo Kế hoạch	Kế Trong cả năm học	Không	Không
Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Theo Kế hoạch	Kế Trong cả năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

Ngay từ đầu các năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ và môn học (các môn

văn hoá), phụ đạo học sinh yếu về kỹ năng giao tiếp, về môn học và khó khăn trong học tập và rèn luyện (học sinh khuyết tật hòa nhập) [H24-5.2-01]; [H24-5.2-02]; [H24-5.2-03].

Trên cơ sở kế hoạch xây dựng, các giáo viên được phân công phụ trách các đội tuyển học sinh giỏi, năng khiếu và các lớp phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện sẽ xây dựng nội dung các chuyên đề bồi dưỡng, phụ đạo. Nhà trường sắp xếp thời khóa biểu. Giáo viên đã vận dụng linh hoạt các phương pháp phù hợp với từng đối tượng để đạt hiệu quả cao. Mỗi tháng tiến hành kiểm tra, sát hạch để từ đó có những điều chỉnh kịp thời về phương pháp, nội dung bồi dưỡng, ôn tập, phụ đạo thể hiện qua kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn [H24-5.2-04].

Đối với học sinh khuyết tật, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường chú trọng việc phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và các đoàn thể tổ chức các hoạt động ngoài giờ tạo nhiều sân chơi bổ ích hướng các em hòa nhập và tiến bộ [H24-5.2-02]; [H24-5.2-04].

Với những học sinh có năng khiếu, giáo viên chủ nhiệm cùng giáo viên bộ môn có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên thông qua các tiết dạy chính khóa, các hoạt động ngoại khóa, các giờ hướng dẫn tự học và phối hợp với phụ huynh bồi dưỡng, luyện tập cho các em ở tại nhà [H24-5.2-01]; [H24-5.2-03]; [H24-5.2-04].

Đối với các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá, nhà trường phân công giáo viên bồi dưỡng để học sinh dự thi chọn học sinh giỏi các cấp. Ngoài ra, nhà trường chỉ đạo các giáo viên thể dục, thể chất rà soát, tuyển chọn, thành lập đội tuyển các bộ môn năng khiếu thể dục thể thao, văn nghệ tham dự thi các cấp [H24-5.2-01]; [H24-5.2-03].

Hàng năm, giáo viên rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện khi xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của cá nhân. Sau đó báo cáo hiện trạng cho BGH nhà trường để xây dựng các kế hoạch cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập cho phù hợp được thể hiện trong sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp; qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao các cấp, qua việc tổ chức tham gia các hội thi, cuộc thi thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, kết quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi cấp tỉnh, cấp thị xã chưa ổn định, có chiều hướng đi xuống và còn thấp ở một số bộ môn.

Mức 2

Nhà trường có nhiều em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Với sự quan tâm giúp đỡ của Ban giám hiệu, các thầy cô giáo về vật chất, tinh thần đã vươn lên trong học tập đồng thời nhận được sự quan tâm từ các tổ chức đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường. Kết quả học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-06].

Mức 3

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn có học sinh năng khiếu về các môn hóa, thể dục thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Mỗi năm thành lập các đội tuyển học sinh giỏi các bộ môn văn hoá, dự thi chọn học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh; các đội học sinh tham dự Tin học trẻ và tham dự đủ các giải thể dục, thể thao do thành phố tổ chức. Danh sách học sinh tiêu biểu được vinh danh tại phòng truyền thống của nhà trường [H14-2.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng, triển khai thực hiện và rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Kết quả các hoạt động đáp ứng được mục tiêu theo kế hoạch giáo dục.

Tổ chức thực hiện tốt hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chậm tiếp thu theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các học sinh thuộc diện chính sách.

3. Điểm yếu

Kết quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi cấp tỉnh, cấp thị xã chưa ổn định, có chiều hướng đi xuống và còn thấp ở bộ môn Tiếng Anh, Địa lý, Lịch sử, Hóa học, Tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG phụ đạo học sinh yếu kém phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. -Tăng thời lượng bồi dưỡng các nhóm học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.	Hiệu trưởng, Giáo viên phụ trách bồi dưỡng	Phù hợp với Kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường	Trong các năm học	Không

Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực này, trong đó chú trọng việc động viên và khen thưởng kịp thời.	Hiệu trưởng		Trong các năm học	Xã hội hóa
Tổ chuyên môn tiếp tục tổ chức các chuyên đề về bồi dưỡng học sinh giỏi trong giáo viên, tổ chức các hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các trường bạn có thành tích cao trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi nhất là các môn Toán, Vật lý, Ngoại ngữ.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, TTCM	Nhà trường chỉ đạo nội dung SHCM, phối hợp cùng các trường trong cụm chuyên môn sinh hoạt.	Trong các năm học	Không
Tăng cường công tác vận động, tạo nguồn hỗ trợ cho học sinh khó khăn.	BGH, Công đoàn, GVCN	Theo kế hoạch	Trong các năm học	Xã hội hóa

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong các môn học như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý...theo kế hoạch. Giáo viên dạy các môn học có nội dung giáo dục địa phương thực hiện bộ tài liệu dạy học chương trình địa phương do Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh biên soạn. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 6,7 theo Chương trình GDPT 2018 được xây dựng kế hoạch giáo dục môn học ngay sau khi Sở GD&ĐT triển khai tập huấn chương trình và tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT ban hành các văn bản hướng dẫn. Nội dung giáo dục địa phương thể hiện trong kế

hoạch giáo dục môn học, sổ ghi đầu bài [H25-5.3-01]; [H25-5.3-02]; [H8-1.8-01]; [H8-1.8-04]; [H8-1.8-05];]; [H24-5.2-04].

Nhà trường tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT bằng nhiều hình thức. Các hình thức kiểm tra đánh giá về nội dung giáo dục địa phương của nhà trường đều đảm bảo chính xác, khách quan và hiệu quả. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương được thể hiện thông qua các bài kiểm tra, sổ gọi tên ghi điểm, bài viết thu hoạch [H5-1.5-03].

Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương theo quy định, nhằm đánh giá việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương của giáo viên. Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương đã được tiến hành thường xuyên đúng quy định để từ đó có đề xuất với các cấp có thẩm quyền điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hợp lý. Việc đánh giá công tác thực hiện giáo dục địa phương thông qua các báo cáo chuyên đề của tổ chuyên môn, báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên và báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, giáo viên và học sinh chưa cập nhật, khai thác, sử dụng tài liệu giáo dục địa phương một cách tối đa, đặc biệt là trên các trang thông tin điện tử.

Mức 2

Các giờ dạy nội dung giáo dục địa phương góp phần thực hiện mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học như: Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn, Hoạt động ngoài giờ lên lớp và các giờ sinh hoạt lớp để các em thêm tự hào và biết phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương. Trong quá trình thực hiện giáo viên chủ động bổ sung những nội dung mới phù hợp thực tế hiện nay theo sự chỉ đạo của chuyên môn và chọn lọc các nội dung bài dạy phù hợp với mục tiêu môn học và gắn với thực tiễn địa phương mình [H25-5.3-02]. Hàng năm, nhà trường tiến hành đánh giá nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, các biện pháp tổ chức các hoạt động ngoại khóa tìm hiểu thực tế địa phương còn hạn chế.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Bộ GD&ĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở và Phòng GD&ĐT về nội dung giáo dục địa phương. Học sinh được tiếp cận những nội dung kiến thức về địa lí, lịch sử, văn hóa địa phương kịp thời. Thông qua hoạt động giáo dục địa phương, học sinh được tham quan thực tế các di tích lịch sử, địa lý ở địa phương, làm tăng vốn hiểu biết về truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục

lòng tự hào về quê hương, đất nước. Tài liệu về địa phương phổ biến rộng rãi, giáo viên và học sinh có điều kiện để tham gia tìm hiểu và học tập. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương luôn được đảm bảo khách quan và hiệu quả. Hằng năm, nhà trường luôn hướng dẫn giáo viên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp với thực tế.

3. Điểm yếu

Giáo viên và học sinh chưa cập nhật, khai thác, sử dụng tài liệu giáo dục địa phương một cách tối đa, đặc biệt là trên các trang thông tin điện tử.

Biện pháp tổ chức các hoạt động ngoại khóa tìm hiểu thực tế địa phương còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện kinh phí
Tổ chức rà soát, bổ sung, cập nhật các nội dung giáo dục địa phương gắn với tình hình thực tế và sự phát triển kinh tế xã hội tại Quảng Ninh, thị xã Đông Triều	Phó Hiệu trưởng, TTCM, Nhóm chuyên môn	Phù hợp với KHGD nhà trường, KHGD môn học	Đầu mỗi năm học	Không
Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục địa phương thông qua hình thức Ngoại khóa, trải nghiệm thực tế tại địa phương	Phó Hiệu trưởng, TTCM, GVCN	Phù hợp với KHGD nhà trường, KHGD môn học	Đầu mỗi năm học; trong cả năm học	Quy chế chi tiêu nội bộ
Cử giáo viên dạy môn giáo dục địa phương tham gia tập huấn đầy đủ.	CBQL	Phù hợp với Kế hoạch công tác của Phòng GD	Đầu năm, trong các năm học	Nhà trường
Phân công giảng dạy phù hợp	CBQL	Phù hợp với điều kiện thực tế	Đầu năm, trong các năm học	Không
Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, dạy học tại nơi có di sản văn hóa, tổ chức tham quan - trải nghiệm di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng	- CBQL - Giáo viên chủ nhiệm lớp - Giáo viên bộ môn	Phù hợp với kế hoạch giáo dục địa phương, kế hoạch tổ chức các hoạt động	Trong cuối các năm học	Nhà trường Xã hội hóa

Ninh như: Vịnh Hạ Long, Khu di tích Lịch sử - Danh thắng Yên Tử, Khu Di tích Lịch sử nhà Trần ở Đông Triều,...		trải nghiệm của nhà trường.		
Cập nhật, khai thác thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh.	GVBM giáo dục địa phương và những môn có nội dung giáo dục địa phương	Phù hợp với Kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chuyên môn	Đầu năm, trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.*
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo và tổ chức hoạt động trải nghiệm, kế hoạch hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Bên cạnh đó, thực hiện công tác tư vấn định hướng cho học sinh THCS sau khi tốt nghiệp, các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động hướng nghiệp và trải nghiệm bám sát kế hoạch của nhà trường [H26-5.4-01]; [H26-5.4-02]; [H26-5.4-05]; [H8-1.8-02].

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch nhà trường đã xây dựng đầu năm được thể hiện trong báo cáo chuyên đề, báo cáo sơ kết, tổng kết, hình ảnh minh họa [H26-5.4-06]; [H1-1.1-06].

Để thực hiện được nhiệm vụ trên, nhà trường phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thể hiện trong kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hình ảnh dữ liệu. Đối với hoạt động hướng nghiệp, nhà trường phân công một đồng chí trong Ban giám hiệu phụ trách, một đồng chí giáo viên trực tiếp giảng dạy theo phân phối chương trình quy định [H26-5.4-04]. Nhà trường đã chú trọng chỉ đạo, tập huấn, triển khai tiến hành cụ thể các hoạt động dạy nghề, hoạt động hướng nghiệp. Đối với các hoạt động trải nghiệm, nhà trường căn cứ vào vai trò, chức năng các nhiệm vụ, vị trí, nội dung công việc để phân công giáo viên, nhân viên tiến hành thực hiện các hoạt động đó một cách có hiệu quả, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, phát huy được khả năng của học sinh.

Mức 2

Hàng năm, nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực như tổ chức định hướng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của địa phương. Nhà trường tổ chức cho học sinh đi tham quan và học tập trải nghiệm thực tế tại các địa điểm du lịch, các khu tưởng niệm, các địa danh tại địa phương có đặc thù là khu vực phát triển nông nghiệp, cơ khí, nuôi trồng thủy sản hoặc tại các địa phương khác: Quần thể lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Công viên Thiên Đường Bảo Sơn, đền thờ thầy giáo Chu Văn An... [H26-5.4-03]. Tuy nhiên, công tác phối hợp với các công ty, trường Trung học phổ thông, trường nghề trong công tác hướng nghiệp đôi khi còn hạn chế; các hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa phong phú, đa dạng, chưa huy động được các nguồn xã hội hóa, các tổ chức, cá nhân hảo tâm trên địa bàn, các đơn vị kết nghĩa hỗ trợ nguồn tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường.

Nhà trường đã định kì tiến hành rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch về các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngay từ đầu năm học dựa trên sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn của nhà trường, của địa phương, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch nhà trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với số lượng tham gia chiếm từ 50% đến 60% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, các đồng chí tham gia thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm cao và hiệu quả công việc tốt. Với các hình thức tổ chức phong phú đa dạng đã thu hút được 100% học sinh tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động trải nghiệm.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền tổ chức, học sinh được nâng cao nhận thức về các ngành nghề nên tỷ lệ học sinh tham gia học nghề trong các năm học luôn chiếm từ 90% đến 100% tổng số học sinh khối lớp 8, 9 tham gia học hướng nghiệp.

Giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác hướng nghiệp để định hướng tốt cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS. Cha mẹ học sinh có nhận thức tương đối tốt về định hướng nghề nghiệp cho con em sau bậc học, phối kết hợp với nhà trường làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp với các công ty, trường Trung học phổ thông, trường nghề trong công tác hướng nghiệp đôi khi còn hạn chế.

Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa phong phú, đa dạng, chưa huy động được các nguồn xã hội hóa, các tổ chức, cá nhân hảo tâm trên địa bàn, các đơn vị kết nghĩa hỗ trợ nguồn tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường thực hiện tốt hoạt động trên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng và tổ chức thực hiện KH các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại một số doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Đông Triều	Phó hiệu trưởng, TTCM, GVCN	Phù hợp với kế hoạch nhiệm vụ năm học, KHGD của nhà trường	Trong năm học	Theo quy chế chi tiêu nội bộ	Chi khác CMHS đóng góp
Xây dựng và tổ chức thực hiện công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS với các chỉ tiêu và biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả.	Hiệu trưởng, GVCN khối 9	Phù hợp với kế hoạch nhiệm vụ năm học, KHGD của nhà trường	Trong năm học	Theo quy chế chi tiêu nội bộ	Chi khác CMHS đóng góp
Huy động các nguồn xã hội hóa, các tổ chức, cá nhân hảo tâm trên địa bàn, các đơn vị kết nghĩa hỗ trợ nguồn tài chính, cơ sở vật chất.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Các GVCN		Trong năm học	Không	Không

Tăng cường phối hợp với các công ty, trường Trung học phổ thông, trường nghề trong công tác hướng nghiệp.					
---	--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống dựa trên công văn chỉ đạo của ngành và phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học. Cùng với việc giảng dạy các bộ môn văn hóa, nhà trường chỉ đạo công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh thông qua thực hiện dạy tích hợp trong các bộ môn văn hóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp [H27-5.5-01]; [H27-5.5-02]; [H27-5.5-03].

Qua quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật học sinh nhà trường đã có chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động thông qua các hoạt động giáo dục. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Kỹ năng sống và hiểu biết xã hội của học sinh được nâng cao. Các em đã có ý thức thực hiện các quy định của pháp luật như: chấp hành tốt luật giao thông, gìn giữ và phát huy các giá

trị truyền thống; có các kỹ năng phòng chống tai nạn, phòng chống đuối nước; thực hiện các quy định ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau; có hiểu biết chính xác và tương đối sâu sắc về các vấn đề xã hội, biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân, có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra; hiểu biết và chấp hành đúng pháp luật [H27-5.5-03].

Qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đạo đức, lối sống của các em từng bước được hình thành, phát triển. Các em có suy nghĩ, nhận thức và hành động đúng, phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán của địa phương, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam. Các em biết ứng xử có văn hoá, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Đặc biệt, các em có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết ứng xử đúng mực trong mối quan hệ với thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh. Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm tốt trong các năm luôn đạt từ 90% trở lên. Nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm các tệ nạn xã hội, không có hiện tượng bạo lực học đường. Các hoạt động tổ chức hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh liên quan đến giáo dục đạo đức lối sống, phong tục tập quán địa phương, truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam đều được lưu lại thông qua các hình ảnh [H27-5.5-04].

Mức 2

Trong mỗi hoạt động giáo dục, các giáo viên nhà trường đều chú trọng hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá bằng cho điểm (định lượng), đánh giá bằng nhận xét (định tính).

Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình; cần và có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra; biết và chấp hành đúng pháp luật của nhà nước Việt Nam và có sức khỏe tốt, tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao do lớp, trường và địa phương tổ chức được thể hiện qua hình ảnh về giáo dục kỹ năng sống [H27-5.5-04].

Mức 3

Nhà trường thành lập Câu lạc bộ STEM và tiến hành hoạt động thường xuyên theo lịch. Nhà trường cũng đã tổ chức được các chuyên đề hội thảo về STEM, tổ chức Ngày hội STEM. Học sinh được hướng dẫn cụ thể đã có kỹ năng nghiên cứu và sáng tạo một số sản phẩm về khoa học, công nghệ có chất lượng, đáp ứng hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật gắn thực tiễn hiện nay. Bằng các hình thức khác nhau, nhà trường đã bước đầu hình thành cho học sinh phương pháp nghiên cứu khoa học. Hướng dẫn và khích lệ học sinh tham gia các cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng do thị xã và tỉnh Quảng Ninh tổ chức [H27-5.5-05]. Dưới sự giám sát và chỉ dẫn của

các thầy cô giáo, sự tư vấn của một số chuyên gia, trong các năm học từ 2018 – 2019 trở lại đây, học sinh nhà trường luôn có sản phẩm đạt giải trong các cuộc thi thi Khoa học kỹ thuật, sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng cấp thị xã được thể hiện qua các Quyết định khen thưởng và công nhận [H14-2.4-02]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học nên kết quả trong các cuộc thi KHKT cấp cao còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, số học sinh có đạo đức đạt loại khá trở lên của nhà trường tăng tuyến tính theo năm học từ 90% đến 95%. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Sau các buổi ngoại khóa giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình; cần và có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra.

Học sinh đã có kỹ năng trong vận dụng kiến thức vào nghiên cứu, sáng tạo các sản phẩm khoa học công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, các câu lạc bộ STEM.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học. Kết quả trong các cuộc thi KHKT cấp cao còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí
Tiếp tục thực hiện tốt giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động ngoại giờ lên lớp:	- Hiệu trưởng TPT - Ban giám hiệu	- Theo kế hoạch năm học	- Đầu năm học - Các năm học - Các năm học	

Tuyên dương khen thưởng giáo viên, học sinh tham gia, đạt giải trong các cuộc thi KHKT, sáng tạo TTNNĐ	Hiệu trưởng Hội đồng giáo dục	Theo quy chế TĐKT	Các năm học	
- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT. - Tổ chức các câu lạc bộ trong nhà trường (STEM, TDTT, Nghệ thuật, ...)	Phó hiệu trưởng, giáo viên phụ trách	- Kế hoạch nhà trường - Kế hoạch nhà trường	- Các năm học	
- Vận động CMHS, các tổ chức doanh nghiệp, các trung tâm nghiên cứu khoa học đầu tư, đỡ đầu, hỗ trợ về vật chất, kỹ thuật cho các sản phẩm KHKT, STTTNNĐ.	Hiệu trưởng, giáo viên hướng dẫn	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	Chưa xác định

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*
- c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá*

Mức 3:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với*

trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm của nhà trường luôn đạt 100%. Nhờ làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng giảng dạy nên tỉ lệ học sinh giỏi và học sinh tiên tiến luôn được giữ vững và ngày càng được nâng cao. Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, nhà trường không có học sinh bỏ học, không có học sinh lưu ban thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-06].

Nhà trường chú trọng định hướng phân luồng cho học sinh theo kế hoạch đề ra ngay từ đầu năm học. Nhà trường cũng đã liên kết với một số cơ sở đào tạo học nghề như Trung tâm hướng nghiệp và dạy nghề của thị xã, trường Đại học

Công nghiệp Quảng Ninh, trường Cao đẳng Công nghiệp và xây dựng Quảng Ninh để tổ chức tuyên truyền cho học sinh nắm bắt được phương thức đào tạo của các nhà trường. Chính vì vậy, từ năm 2018 -2019 đến nay, tỉ lệ học sinh tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS của nhà trường luôn đạt kế hoạch đề ra [H28-5.6-01]; [H28-5.6-03]; [H26-5.4-05]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có giải pháp hiệu quả nhằm tăng tỷ lệ phân luồng học sinh sau THCS.

Mức 2

Trong 05 năm qua không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp. Nhà trường phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, nâng cao ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức cho học sinh. Do đó tỷ lệ học sinh được xếp loại học lực/học tập giỏi trên 16%; xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện tốt trên 90% dựa theo sổ theo dõi, đánh giá và tổng hợp xếp loại học sinh [H5-1.5-03]; [H23-5.1-02].

Báo cáo tổng kết, sơ kết năm học cho thấy tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H1-1.1-06].

Mức 3

Nhà trường đã có những biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo (công tác đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm...). Hằng năm, giáo viên của nhà trường thường xuyên chủ động đề xuất những giải pháp dạy học thông qua các sáng kiến kinh nghiệm nhằm đổi mới phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh. Do đó kết quả học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được yêu cầu giáo dục của nhà trường thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-06].

Trong 5 năm học qua, nhà trường đã duy trì số lượng 11-12 lớp. Hằng năm, nhà trường không có học sinh bỏ học, không có học sinh lưu ban. Học sinh đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện được nhà trường khen thưởng tại lễ tổng kết năm học [H28-5.6-02].

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì ổn định. Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực, tốt nghiệp hàng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Tỉ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi tăng, tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, giỏi tăng trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có giải pháp hiệu quả nhằm tăng tỷ lệ phân luồng học sinh sau THCS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm: - Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ (100% tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018) - Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. - Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm theo năm, tháng, tuần chi tiết, chú trọng công tác giáo dục đạo đức học sinh.	- Ban giám hiệu, Giáo viên - Ban giám hiệu, GVCN - Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Giáo viên	- Căn cứ kế hoạch phát triển - Theo kế hoạch năm học - Theo kế hoạch	- Các năm học - Các năm học - Các năm học	- Chưa xác định 1.500.000đ/ chuyên đề (chi thường xuyên) Không
Nâng cao tỉ lệ phân luồng sau tốt nghiệp THCS: - Nâng cao tỉ lệ học sinh học nghề sau tốt nghiệp THCS trong kế hoạch năm học - Tích cực tuyên truyền, tư vấn nghề nghiệp cho học sinh ngay trong năm học.	- Hiệu trưởng - Hiệu trưởng Giáo viên lớp 9 - Ban giám hiệu, GVCN 9, Trường đào tạo nghề	- Căn cứ kết quả học tập của học sinh lớp 8 - Căn cứ học lực của học sinh - Nội dung tư vấn của các trường đào tạo nghề cần có tính thuyết phục cao	- Đầu năm học - Các năm học - Tháng 4,5 các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 5:

Nhà trường thực hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch giáo dục, chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, và các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh

có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt nhiều kết quả, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp chào mừng các ngày kỉ niệm, rèn kĩ năng sống cho học sinh. Công tác giáo dục địa phương được quan tâm và thực hiện giảng dạy theo đúng quy định của ngành.

Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục và chất lượng ngày càng cao. Tỷ lệ học lực của học sinh đạt khá, giỏi hằng năm đạt trên 60%; hạnh kiểm tốt, khá đạt trên 95%.

Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định.

Tuy nhiên, một số giáo viên vẫn còn lúng túng trong việc lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào bài giảng, hoặc phương pháp sử dụng để lồng ghép các nội dung giáo dục chưa linh hoạt, còn gượng ép nên hiệu quả còn hạn chế. Số giáo viên có khả năng và tích cực trong hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa nhiều. Chưa nhân rộng và tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: *Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1.1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của trường THCS Hưng Đạo chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Điểm mạnh: Không

1.3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 nhà trường lập kế hoạch cho cán bộ giáo viên, nhân viên tự bồi dưỡng, học tập chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của các phòng giáo dục và đào tạo, Sở giáo dục và đào tạo.

1.5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: *Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

2.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã có sự hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục. Tuy nhiên chưa có kế hoạch giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

2.2. Điểm mạnh

Hàng năm, những học sinh có hoàn cảnh khó khăn: Học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh khuyết tật học hòa nhập; Những học sinh có năng khiếu của nhà trường luôn được hỗ trợ điều kiện để học tập.

2.3. Điểm yếu

Kế hoạch để những học sinh có năng khiếu được đảm bảo điều kiện hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân chưa cụ thể, chưa huy động được sự tham gia của các tổ chức, cá nhân liên quan

2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, nhà trường từng bước lập kế hoạch và huy động các tổ chức cá nhân tham gia để đảm bảo 100% cho học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục.

2.5. Tự đánh giá: Không đạt

***Tiêu chí 3:** Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.*

3.1. Mô tả hiện trạng

Trường THCS Hưng Đạo là trường thuộc khu vực thành thị. Trong một số năm, nhà trường có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học đạt giải trong các kỳ thi cấp thị xã. Tuy nhiên, số lượng học sinh tham gia còn khiêm tốn, kết quả chưa ổn định trong các năm. Các cuộc thi liên quan đến nghiên cứu khoa học công nghệ chưa có giải.

3.2. Điểm mạnh

Nhà trường có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được giải cấp thị xã

3.3. Điểm yếu

Chưa có nhiều học sinh đam mê trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Số lượng sản phẩm đạt giải tại các cuộc thi các cấp chưa nhiều và không ổn định.

3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 nhà trường lập kế hoạch tiếp tục tạo điều kiện cho học sinh tham gia nghiên cứu và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải

quyết những vấn đề thực tiễn để được cấp thẩm quyền ghi nhận. Cân đối nguồn kinh phí, kêu gọi sự đầu tư của các nhà tài trợ.

3.5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 4: *Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

4.1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

4.2. Điểm mạnh: Không

4.3. Điểm yếu

Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của thư viện nhà trường chưa hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện nhà trường chưa có nguồn tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 trường đã có kế hoạch đầu tư mua sắm thêm hệ thống sách, tài liệu để trang bị cho thư viện nhà trường.

Khuyến khích các lớp đầu tư xây dựng tủ sách thư viện mini đảm bảo hệ thống tài liệu phong phú, đa dạng. Đề nghị cấp trên trang bị hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực.

4.5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

5.1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường luôn hoàn thành và vượt chỉ tiêu tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược đề ra [H1-1.1-01]; [[H1-1.1-06]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-10];

5.2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.3. Điểm yếu

Mặc dù hàng năm nhà trường vẫn đạt và vượt chỉ tiêu hàng năm nhưng vẫn chưa đáp ứng được với mong đợi của nhà trường.

5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học nhà trường thực hiện hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng đã xây dựng.

5.5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

6.1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa có đủ 02 năm kết quả tất cả các hoạt động giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

6.2. Điểm mạnh: Không

6.3. Điểm yếu

Kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường nhiều lúc chưa được vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023 nhà trường đã điều chỉnh kế hoạch phát triển giáo dục, từng bước đưa kết quả giáo dục của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

6.5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận Tiêu chí mức 4:

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hàng năm nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

Hàng năm nhà trường luôn hoàn thành các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược đề ra.

Tuy nhiên nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Kế hoạch để đảm bảo 100% cho học sinh có có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan chưa có tính dài hơi.

Một số năm, kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường chưa được vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Với mục đích nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường trong từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, đồng thời thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan

quản lý nhà nước đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, trong suốt thời gian qua trường THCS Hưng Đạo đã huy động mọi nguồn lực thực hiện quá trình tự đánh giá.

Các kết quả đạt được thể hiện trong báo cáo khẳng định thành quả to lớn mà nhà trường đạt được trong công tác quản lý, trong hoạt động dạy và học cũng như công tác giáo dục toàn diện của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá cũng giúp các cấp quản lý giáo dục, cán bộ giáo viên, phụ huynh học sinh thấy được kết quả cụ thể của nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Đồng thời tạo động lực để nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện, khẳng định vị thế và uy tín, từng bước đưa nhà trường phát triển, xứng đáng với tầm của trường chuẩn Quốc gia. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh trường THCS Hưng Đạo tự hào với những thành quả đạt được một cách toàn diện theo chiến lược phát triển nhà trường về công tác quản lý, đội ngũ và tổ chức, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính và CSVC; sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh. Đặc biệt, kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan về chất lượng giáo dục của nhà trường, chất lượng học sinh giỏi, học sinh tiên tiến các năm đều tăng. Đó thực sự là nguồn động viên, cổ vũ đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khi được công tác, giảng dạy và học tập ở mái trường này.

Bên cạnh những thành quả đạt được vẫn còn những hạn chế cần rút ra bài học kinh nghiệm từ quá trình tự đánh giá. Đó là một số hoạt động giáo dục có tổ chức nhưng chưa khoa học, công tác kiểm tra chưa thường xuyên nên hiệu quả có thời điểm chưa cao; công tác lưu trữ và bảo quản hồ sơ có thời điểm còn hạn chế. Do vậy, nhà trường cần khắc phục những hạn chế nêu trên đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục trong những năm tới.

Đối chiếu các quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường THCS Hưng Đạo tổng hợp quả tự đánh giá của nhà trường như sau:

- Các tiêu chí đạt và không đạt ở Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
- + Các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 đạt 100%
- + Các tiêu chí đạt Mức 2: 28/28 đạt 100%
- + Các tiêu chí đạt Mức 3: 15/20 đạt 75,0%
- + Các tiêu chí không đạt Mức 3: 5/20 không đạt 25%
- Các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4: Không đạt
- Mức tự đánh giá của nhà trường: Mức 2.

Trường THCS Hưng Đạo đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 giai đoạn 2023 - 2028.

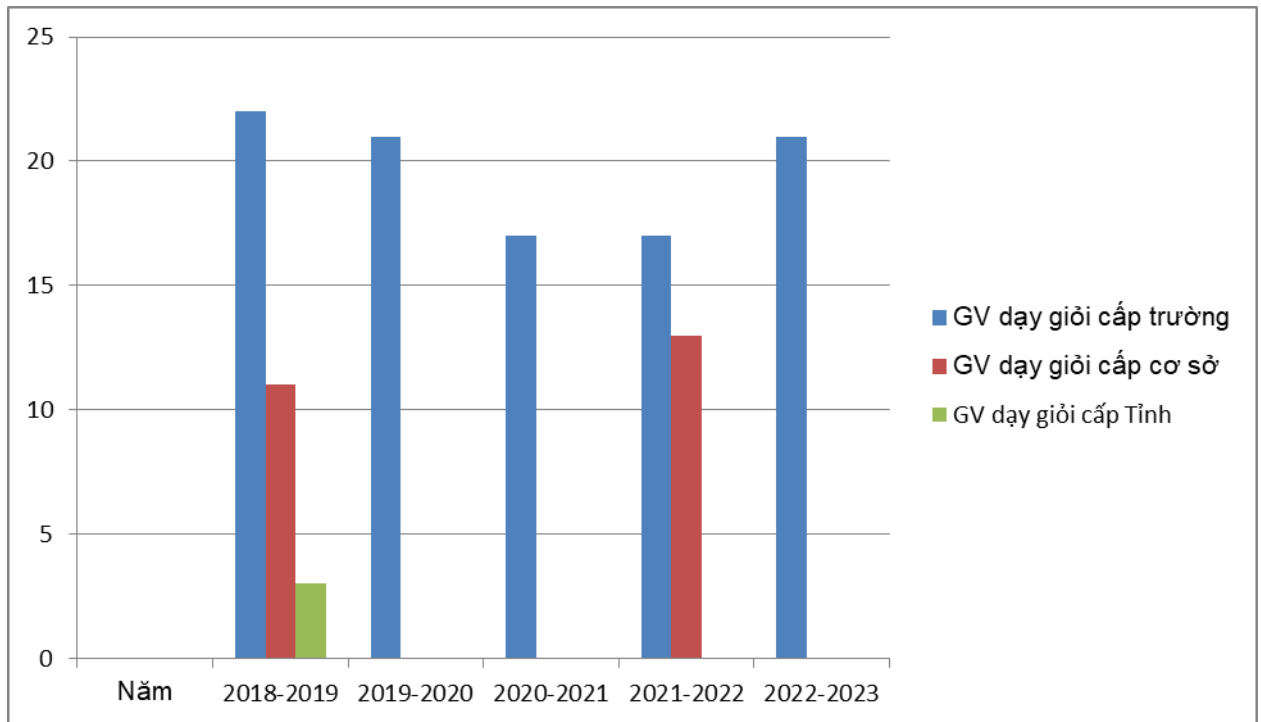
Đông Triều, ngày 06 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thắm

Phần IV PHỤ LỤC

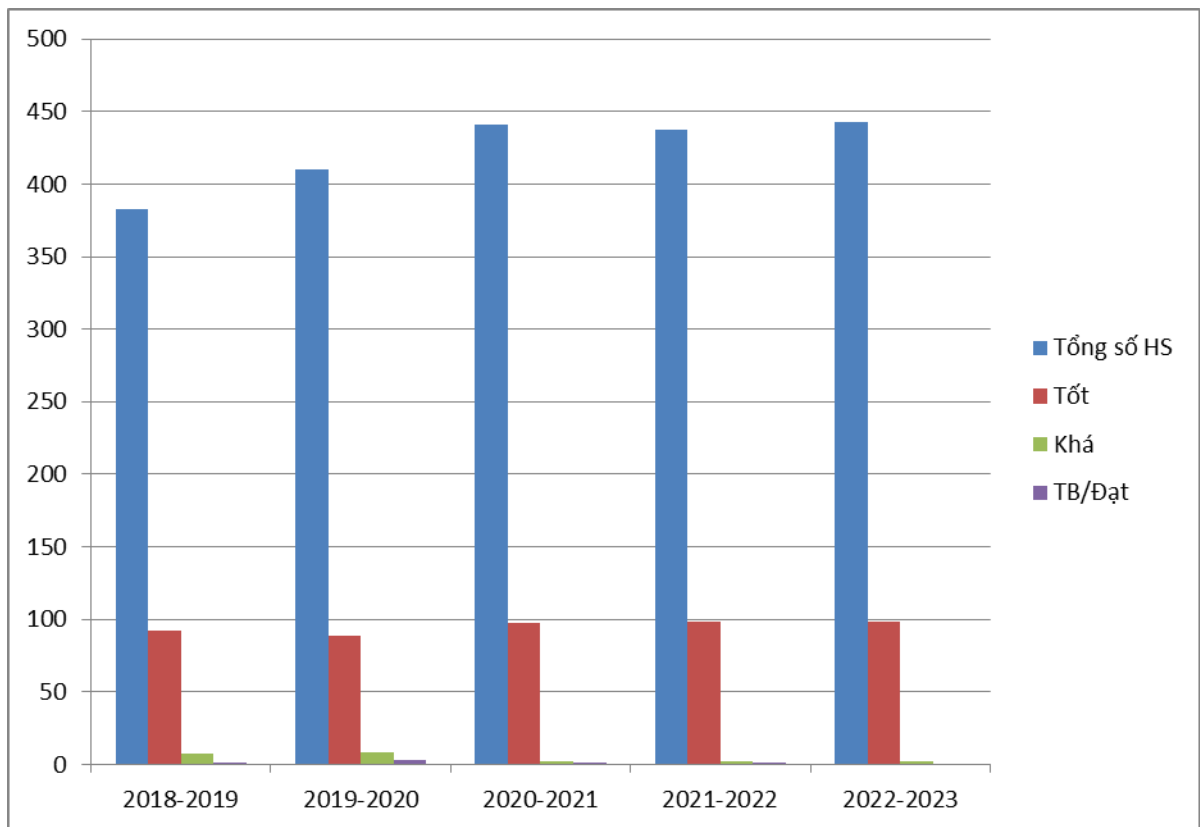
I. Một số biểu đồ về chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục toàn diện



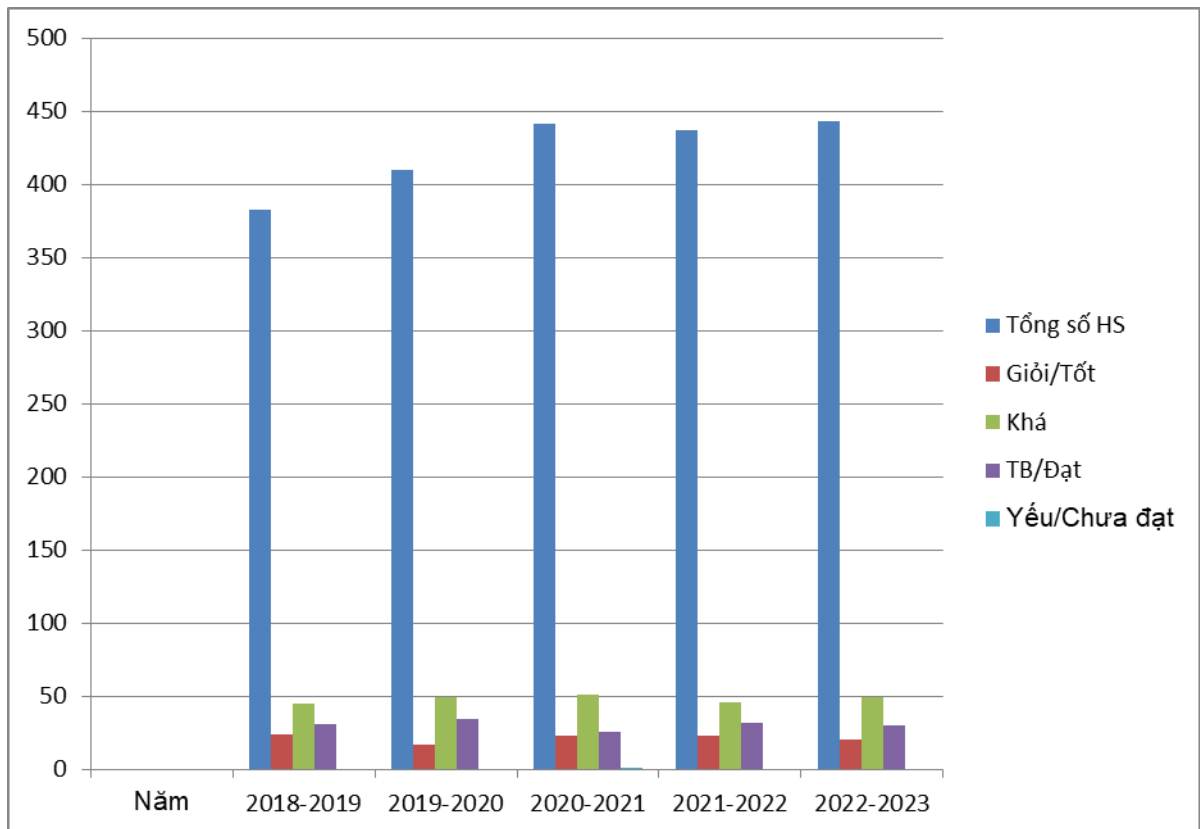
Biểu đồ 1: Số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp 5 năm qua



Biểu đồ 2: Trình độ CBGVNV và số lượng Đảng viên 5 năm qua



Biểu đồ 3: Xếp loại hạnh kiểm học sinh 5 năm qua



Biểu đồ 4: Xếp loại học lực học sinh 5 năm qua

II. Một số hình ảnh về các hoạt động của nhà trường



Đón nhận bằng khen của UBND Tỉnh Quảng Ninh công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" năm học 2021-2022.



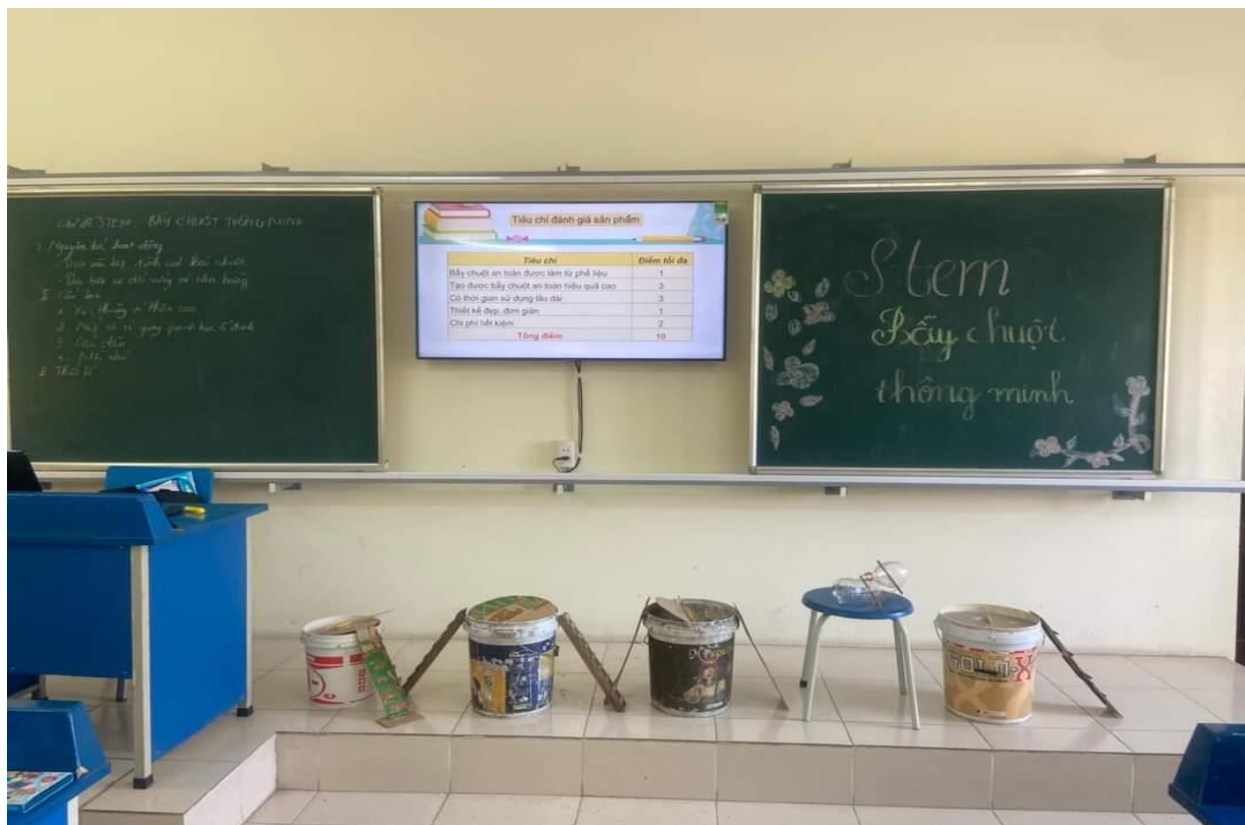
Tập thể cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường



Các đồng chí giáo viên nhận giấy chứng nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường



Học sinh tham gia “Hội khỏe Phù Đổng”



Tiết học STEM



Một giờ thực hành tại phòng học bộ môn



Học sinh tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật năm 2021



Học sinh tham gia cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng thị xã Đông Triều lần thứ VIII, năm 2023”



Tập thể CBGVNV nhà trường chung tay đẩy lùi dịch bệnh Covid-19



Trạm y tế Phường Hưng Đạo khám sức khỏe định kỳ cho HS



Tiết học sau kỳ nghỉ Tết năm 2023



Học sinh tham gia giải võ cổ truyền



Chung tay giữ gìn vệ sinh môi trường



Màn đồng diễn võ thuật trong ngày hội “Xuân gắn kết – Tết yêu thương” năm 2023



Hoạt động đọc sách tại thư viện của học sinh



Trao quà cho các em HS có hoàn cảnh khó khăn trong ngày hội “Xuân gắn kết – Tết yêu thương” năm 2023



Thi gói bánh chưng trong ngày hội “Xuân gắn kết – Tết yêu thương” năm 2023



Học sinh dâng hương tại đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ Phường Hưng Đạo



Học sinh tham gia giải bơi năm 2022



Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ của Liên đội